



# PTD

## Phát triển kỹ thuật có sự tham gia (Tái bản lần 2)

**Biên soạn:**

**Nguyễn Duy Cần (Chủ biên)**

**Johan Rock**

**Nico Vromant**

# PTD

Phát triển kỹ thuật có sự tham gia  
(Tái bản lần 2)

Biên soạn:

Nguyễn Duy Cần (*Chủ biên*)

Johan Rock

Nico Vromant

## Lời giới thiệu

Trong một nỗ lực nhằm mục đích giúp cho hoạt động khuyến nông có hiệu quả, Chương trình “Khuyến Nông Có Sự Tham Gia Các Tỉnh Phía Nam” (PAEX) do tổ chức Hợp tác Phát triển và Hỗ trợ Kỹ thuật của Vương quốc Bỉ (VVOB) phối hợp với Viện Nghiên cứu Phát Triển đồng bằng sông Cửu Long, Đại học Cần Thơ đã thực hiện nhiều khoá huấn luyện cho cán bộ khuyến nông các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long về *“PTD - Phương pháp Phát triển kỹ thuật có sự tham gia”*. Đây là tài liệu rất quan trọng đã được dự án “Khuyến nông đồng bằng sông Cửu Long (MDAEP) xuất bản lần thứ nhất năm 2006. Cuốn sách này sử dụng cho các khóa huấn luyện, nó là cơ sở lý luận và lý thuyết cơ bản của cách tiếp cận khuyến nông có sự tham gia, và được tổng hợp từ nhiều nguồn tư liệu khác nhau. Vì vậy, PAEX cho tái bản lần 2 cuốn sách *“PTD - Phương pháp Phát triển kỹ thuật có sự tham gia”* để đáp ứng nhu cầu của độc giả, làm tài liệu sử dụng cho đào tạo, huấn luyện và tham khảo.

Nội dung của cuốn sách này bao gồm các thông tin về các đặc điểm tổng quát của PTD, các kỹ năng và thái độ, các công cụ và phương pháp tiếp cận trong tiến trình PTD - trong đó nông dân là trọng tâm trong tiến trình khuyến nông có sự tham gia. Tài liệu này được viết một cách cô đọng, đơn giản, trình bày có hệ thống và có nhiều ví dụ minh họa, có thể giúp bạn đọc thuận tiện trong tham khảo và áp dụng.

Mặc dù đây là lần tái bản thứ hai, nhưng chắc chắn vẫn còn nhiều khiếm khuyết, chúng tôi rất mong nhận được sự góp ý của bạn đọc, người sử dụng để lần xuất bản sau được hoàn thiện hơn.

Ngày 6 tháng 7 năm 2009

Nguyễn Duy Cần & Simon Jeanmart

## Các chữ viết tắt

|      |                                                                                           |
|------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
| PTD  | Participatory Technology Development<br>(Phát triển Kỹ thuật Có sự tham gia)              |
| TOT  | Transfer of Technology<br>(Chuyển giao kỹ thuật)                                          |
| CBKN | Cán bộ khuyến nông                                                                        |
| CLB  | Câu lạc bộ                                                                                |
| TN   | Thí nghiệm                                                                                |
| TNV  | Thí nghiệm viên                                                                           |
| MARD | Ministry of Agriculture and Rural Development<br>(Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn) |
| NAEC | National Agricultural Extension Center<br>(Trung tâm Khuyến nông Quốc gia)                |

## Danh sách hình

|                                                                                    |     |
|------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| Hình 1. Sử dụng ngôn ngữ cơ thể không thích hợp                                    | 28  |
| Hình 2. Sử dụng ngôn ngữ cơ thể thích hợp                                          | 28  |
| Hình 3. Cây vấn đề về tôm chết hàng loạt                                           | 38  |
| Hình 4. Cây ý tưởng                                                                | 43  |
| Hình 5. Ma trận xếp hạng lựa chọn các giống lúa để thử nghiệm tại một CLB nông dân | 46  |
| Hình 6. Thực hành động não với các thẻ ghi                                         | 95  |
| Hình 7. Cây vấn đề về một Cty xe bus                                               | 107 |
| Hình 8. Nông dân tham gia xếp hạng ma trận lựa chọn cây trồng ưu tiên              | 113 |

# Mục lục

|                                                           |     |
|-----------------------------------------------------------|-----|
| <i>Lời giới thiệu</i> .....                               | i   |
| <i>Các chữ viết tắt</i> .....                             | ii  |
| <i>Danh sách hình</i> .....                               | iii |
| <b>Phần I - Giới thiệu về PTD</b> .....                   | 1   |
| Phát triển kỹ thuật có sự tham gia .....                  | 3   |
| ▪ PTD và các tên gọi khác .....                           | 3   |
| ▪ Các đặc điểm chủ yếu của PTD .....                      | 3   |
| ▪ Các bước của PTD .....                                  | 7   |
| ▪ Vai trò của cán bộ khuyến nông trong PTD .....          | 10  |
| ▪ Những trở ngại đối với sự tham gia .....                | 12  |
| Cộng đồng không đồng nhất .....                           | 14  |
| ▪ Khác nhau về kinh tế .....                              | 14  |
| ▪ Khác nhau về giới, giữa nam và nữ .....                 | 15  |
| ▪ Khác nhau về tuổi tác, giữa nông dân trẻ và già ...     | 15  |
| ▪ Khác nhau về sở thích .....                             | 15  |
| Những khác nhau về giới .....                             | 18  |
| ▪ Công việc sản xuất .....                                | 19  |
| ▪ Công việc nhà .....                                     | 19  |
| ▪ Công việc xã hội .....                                  | 19  |
| <b>Phần II - Các kỹ năng và Thái độ</b> .....             | 21  |
| Các kỹ năng tham gia và Thái độ .....                     | 23  |
| ▪ Những lỗi thường gặp trong giao tiếp với nông dân ..... | 23  |

|                                                      |           |
|------------------------------------------------------|-----------|
| ▪ Các kỹ năng tham gia và thái độ .....              | 25        |
| ▪ Đào sâu bằng cách nào ? .....                      | 29        |
| ▪ Trục quan hóa .....                                | 32        |
| <b>Phần III - Tiến trình PTD .....</b>               | <b>33</b> |
| Bước 1 - Xác định các trở ngại/nhu cầu .....         | 35        |
| ▪ Xác định các trở ngại/nhu cầu .....                | 35        |
| ▪ Cách chọn "vấn đề mấu chốt" để giải quyết .....    | 37        |
| Bước 2 - Xác định giải pháp/ ý tưởng mới .....       | 40        |
| ▪ Xác định các giải pháp khả thi, ý tưởng mới .....  | 40        |
| ▪ Cách phát hiện giải pháp khả thi .....             | 41        |
| ▪ Chọn giải pháp để thử nghiệm .....                 | 46        |
| Bước 3 - Thử nghiệm giải pháp/ ý tưởng mới .....     | 49        |
| ▪ Thí nghiệm của nông dân .....                      | 49        |
| ▪ Nghiên cứu thí nghiệm hiện tại của nông dân .....  | 52        |
| ▪ củng cố thí nghiệm của nông dân .....              | 56        |
| ▪ Theo dõi và đánh giá thí nghiệm .....              | 62        |
| ▪ Phát triển các tiêu chí theo dõi và đánh giá ..... | 63        |
| ▪ Sử dụng tiêu chí của nông dân để đánh giá .....    | 63        |
| ▪ Cách để gọi ra những tiêu chí của nông dân .....   | 65        |
| ▪ Thu thập số liệu và ghi chép .....                 | 67        |
| ▪ Đánh giá thí nghiệm .....                          | 68        |
| Bước 4 - Phổ triển kết quả .....                     | 75        |
| ▪ Quảng bá trong ToT và PTD .....                    | 75        |
| ▪ Quảng bá truyền thống và PTD .....                 | 78        |
| ▪ Phương tiện nghe nhìn .....                        | 80        |

|                                           |           |
|-------------------------------------------|-----------|
| ▪ Tài liệu bướm .....                     | 85        |
| ▪ Tham quan học tập .....                 | 86        |
| ▪ Nông dân - Những khuyến nông viên ..... | 89        |
| <b>Phần IV - Các công cụ hỗ trợ .....</b> | <b>93</b> |
| Phương pháp động não .....                | 95        |
| ▪ Vật dụng cần thiết .....                | 95        |
| ▪ Các bước .....                          | 96        |
| ▪ Những ưu điểm .....                     | 97        |
| ▪ Những nhược điểm .....                  | 98        |
| Phân nhóm (buzz group) .....              | 99        |
| ▪ Những vật liệu cần thiết .....          | 99        |
| ▪ Các bước .....                          | 99        |
| ▪ Những ưu điểm .....                     | 101       |
| ▪ Những nhược điểm .....                  | 102       |
| Cây vấn đề (problems tree) .....          | 103       |
| ▪ Những vật liệu cần thiết .....          | 103       |
| ▪ Các bước .....                          | 103       |
| ▪ Những ưu điểm .....                     | 106       |
| ▪ Những nhược điểm .....                  | 106       |
| Phỏng vấn bán cấu trúc .....              | 108       |
| ▪ Các bước .....                          | 108       |
| ▪ Những ưu điểm .....                     | 109       |
| ▪ Những nhược điểm .....                  | 109       |
| Xếp hạng ma trận (matrix ranking) .....   | 111       |
| ▪ Những vật liệu cần thiết .....          | 111       |

|                                 |            |
|---------------------------------|------------|
| ▪ Các bước tiến hành .....      | 111        |
| ▪ Những ưu điểm .....           | 114        |
| ▪ Những nhược điểm .....        | 115        |
| Xếp hạng giàu - nghèo .....     | 116        |
| ▪ Giới thiệu .....              | 116        |
| ▪ Lý do xếp hạng .....          | 116        |
| ▪ Các bước .....                | 117        |
| <b>Tài liệu tham khảo .....</b> | <b>119</b> |



# Phần I

## Giới thiệu về PTD

**NGÀY:**

**THỜI GIAN:**

**HƯỚNG DẪN VIÊN:**

---

### **MỤC TIÊU:**

Sau khi học xong phần này, các học viên sẽ hiểu rõ các khái niệm và đặc điểm chính của PTD, hiểu rõ vai trò của cán bộ khuyến nông (CBKN) trong PTD, hiểu rõ sự khác biệt về cộng đồng và giới.

---

---

## **CÁC NỘI DUNG:**

---

1. Giới thiệu PTD và các tên khác
  2. Giới thiệu các đặc điểm của PTD, các bước trong PTD
  3. Vai trò của CBKN trong PTD
  4. Những trở ngại đối với sự tham gia
  5. Giới thiệu về sự không đồng nhất trong cộng đồng
  6. Phân tích những khác biệt về giới
- 

---

## **YÊU CẦU HUẤN LUYỆN:**

---

Sử dụng nhiều phương pháp: bài giảng, động não, thảo luận nhóm, học tình huống, v.v... cho các nội dung trên

---

---

## **TRỢ HUẤN CỤ:**

---

LCD hay OHP projector, bảng phấn, giấy khổ lớn (A0), viết marker

---

## **Phần I - Giới thiệu về PTD**

### **Bài đọc hướng dẫn**

## **PHÁT TRIỂN KỸ THUẬT CÓ SỰ THAM GIA (PTD)**

### **PTD VÀ CÁC TÊN GỌI KHÁC**

PTD là tên viết tắt của "Participatory technology development", tạm dịch là "Phát triển kỹ thuật có sự tham gia". PTD còn có các tên khác:

- Nghiên cứu và khuyến nông có sự tham gia
- Nông dân - người đóng vai trò chính trong nghiên cứu và khuyến nông
- Thí nghiệm và khuyến nông trên cơ sở cộng đồng

### **CÁC ĐẶC ĐIỂM CHỦ YẾU CỦA PTD**

Những đặc điểm chủ yếu của PTD bao gồm:

- Nghiên cứu và khuyến nông được hướng theo nông dân. Nông dân - người đóng vai trò chính trong nghiên cứu và khuyến nông được kết hợp một cách chặt chẽ. Sự kết hợp này

xảy ra ở cấp độ của nông hộ, không phải chỉ ở cấp độ của các cơ quan nghiên cứu và khuyến nông hợp tác với nông dân.

- Các cộng đồng nông dân thì không đồng nhất. Trong cộng đồng có những nông dân khá/ giàu, một số người khác thì nghèo hơn, một số họ là nam, và một số là nữ. Một số người trong cộng đồng thích trồng lúa, một số khác thì thích trồng cây ăn quả hơn, v.v.

Nghiên cứu và khuyến nông theo truyền thống có xu hướng tập trung vào những nông dân khá giả và nam giới. Những nông dân nghèo hơn và phụ nữ thường không được chú ý tới. Tuy nhiên, phương pháp PTD cố gắng làm cho những nhóm thiệt thòi có thể tham gia vào. Quan điểm của họ sẽ trở nên là một phần quan trọng của tiến trình PTD.

- PTD thừa nhận nông dân như là những chuyên gia, giống như là các nhà nghiên cứu và khuyến nông. Trong PTD, các nhà nghiên cứu hay các cán bộ khuyến nông (CBKN) và nông dân hoạt động bình đẳng, như những đối tác.
- Nông dân có rất nhiều kiến thức và kinh nghiệm thực tế. Họ luôn nghiên cứu môi trường của họ, môi trường tự nhiên cũng như môi trường kinh tế và chính sách.

Họ liên tục thực hiện thí nghiệm, thử nghiệm những ý tưởng mới, cố gắng thích nghi với những thay đổi bên trong môi trường của họ. Quan điểm này đã giúp các thế hệ nông dân phát triển hệ thống canh tác của họ, thường của chính họ.

Nông dân cũng có thể học từ những người khác. Họ khuyến cáo và chỉ dẫn lẫn nhau. Thật vậy, sự phổ biến từ nông dân - đến - nông dân là một trong những kiểu khuyến nông có hiệu quả nhất.

- Các nhà nghiên cứu và khuyến nông có thể giúp cho nông dân tăng sự hiểu biết. Họ có thể đưa ra những ý kiến mới mà nông dân chưa đưa ra trước đó.

Tương tự như vậy, các nhà nghiên cứu và khuyến nông có thể học hỏi rất nhiều từ nông dân. Nông dân có thể giúp họ hiểu được hệ thống canh tác ở địa phương. Nông dân có thể giúp họ tìm kiếm các kỹ thuật mới từ cách nhìn của nông dân. Trong PTD, các kiến thức bản địa của nông dân và kiến thức khoa học của các nhà nghiên cứu hay khuyến nông sẽ được gắn kết với nhau.

- Trong PTD, trọng tâm là nông dân - làm các thí nghiệm hơn là CBKN làm các trình diễn cho nông dân. Những thí nghiệm của nông dân có thể dẫn đến những khuyến cáo kỹ thuật.
- Trong PTD, nông dân sẽ nắm lấy quyền "lãnh đạo". Nông dân sẽ quyết định vấn đề gì nên được giải quyết. Họ sẽ quyết định các thí nghiệm gì sẽ được làm. Nông dân sẽ thiết kế, thực hiện và đánh giá những thí nghiệm này. Họ cũng sẽ phổ biến các kết quả của các thí nghiệm.

Vai trò chủ yếu của cán bộ khuyến nông là điều hành tạo thuận lợi cho quá trình này. CBKN cần phải làm chủ được các công cụ và phải có kỹ năng trong giao tiếp có sự tham gia. Họ phải chắc chắn rằng tất cả các thành viên của CLB nông dân (hay nhóm nông dân) đều được tham gia vào cuộc thảo luận, đặc biệt là nông dân nghèo và những phụ nữ. Hiển nhiên là CBKN có thể đưa ra các ý kiến của chính mình trong cuộc thảo luận nhưng không áp đặt nó.

**SO SÁNH PHƯƠNG PHÁP TOT & PTD**

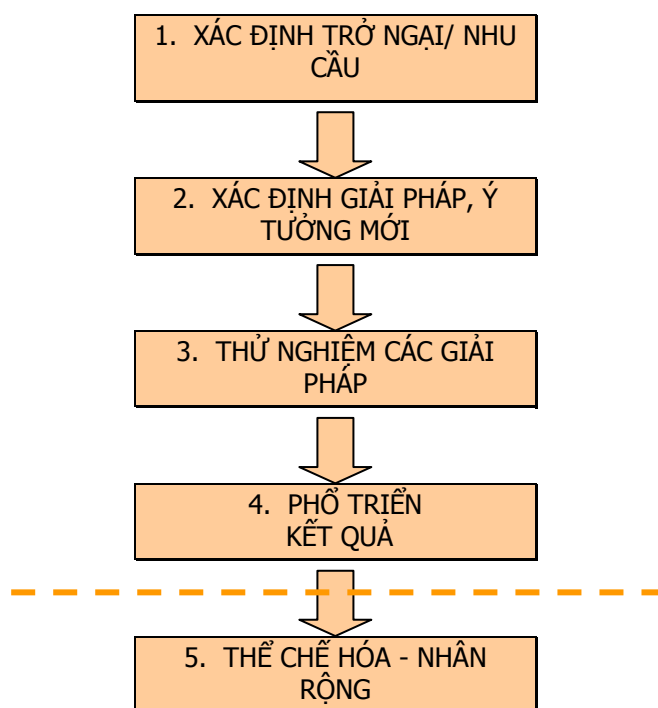
| <b>Các tiêu chí</b>    | <b>TOT</b>                                        | <b>PTD</b>                                                              |
|------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|
| Mục đích               | Áp dụng các tiến bộ kỹ thuật mới                  | Phát triển các tiến bộ kỹ thuật mới bởi chính nông dân                  |
| Nguồn kỹ thuật mới     | Của nhà nghiên cứu                                | Của nông dân được bổ sung bởi nhà nghiên cứu                            |
| Phương pháp thí nghiệm | Phương pháp khoa học thuần túy (thống kê)         | Phương pháp của nông dân được bổ sung bởi phương pháp khoa học đơn giản |
| Phổ biến kết quả       | Khuyến nông viên, phương tiện thông tin đại chúng | Đa dạng: nông dân, khuyến nông viên, thông tin đại chúng, v.v.          |
| Tiến trình/giao tiếp   | Bài bản, chỉ đạo từ trên xuống, áp đặt            | Bán chính thức, có sự tham gia                                          |
| Vai trò của nông dân   | Người nhận, người áp dụng                         | Người sáng tạo, quyết định, thí nghiệm viên, người đánh giá, sử dụng    |
| Vai trò của cán CBKN   | Người dạy, người kiểm soát                        | Đa dạng: người điều hành (thúc đẩy), hỗ trợ, đại diện, v.v.             |

## CÁC BƯỚC CỦA PTD

Trước khi bắt đầu tiến trình PTD, trên thực tế có nhiều hoạt động chuẩn bị nên được thực hiện. Những hoạt động này bao gồm:

- chọn lựa các điểm cộng đồng và các câu lạc bộ (câu lạc bộ khuyến nông hay câu lạc bộ nông dân - viết tắt là CLB),
- giới thiệu chương trình đến các thành viên của CLB,
- thực hiện PRA để có những hiểu biết cơ bản về CLB và các hệ thống canh tác ở địa phương,
- huấn luyện cho các CBKN tại điểm, và vv...

Tiến trình của PTD bao gồm 5 bước diễn ra liên tục. PTD gồm có các bước xác định và phân tích vấn đề, tìm các giải pháp, thí nghiệm, phổ biến kết quả, và thể chế hóa - nhân rộng PTD.



**▪ Bước 1 - Xác định trở ngại/ nhu cầu**

Các thành viên của CLB sẽ xác định và phân tích các vấn đề mà họ đang gặp phải. Họ sẽ cố gắng xác định các nguyên nhân chủ yếu của các vấn đề này và thiết lập nên mối quan hệ giữa nguyên nhân - hậu quả. Họ sẽ quyết định các vấn đề nào mà họ muốn giải quyết.

**▪ Bước 2 - Xác định các giải pháp, ý tưởng mới**

Các thành viên của CLB sẽ xác định các giải pháp khả thi (các chọn lựa) đối với các vấn đề mà họ muốn giải quyết. Những chọn lựa này có từ các nguồn khác nhau: từ chính những thành viên của CLB, các nông dân khác, các CBKN, các trạm nghiên cứu, báo đài, vv..

Các thành viên CLB sẽ đánh giá tất cả các chọn lựa và quyết định chọn lựa nào họ muốn để làm thử nghiệm.

**▪ Bước 3 - Thử nghiệm**

Các thành viên CLB sẽ thử nghiệm các giải pháp được chọn. CBKN có thể giúp đỡ họ thiết kế các thí nghiệm (đơn giản!). Các thành viên tham gia thí nghiệm sẽ phải tự quản lý các thí nghiệm. Họ sẽ sử dụng các nguồn tài nguyên sẵn có của họ. Các thành viên thực hiện định kỳ các cuộc viếng thăm điểm thí nghiệm và tổ chức các cuộc họp để giám sát các thí nghiệm. Những nông dân khác (không phải là thành viên của CLB) cũng có thể thăm điểm thí nghiệm. Vào cuối thí nghiệm, các thành viên của CLB sẽ đánh giá các thí nghiệm sử dụng các tiêu chí của họ.

Những khuyến cáo kỹ thuật khác nhau sẽ được phát triển cho những nông dân khác nhau, tùy vào tình trạng kinh tế, giới tính, tuổi tác, sự ưa thích vv.

#### ▪ **Bước 4 - Phổ triển kết quả**

Các kết quả thí nghiệm và những tiến bộ kỹ thuật sẽ được phổ biến đến những nông dân khác, hầu như sự phổ biến này thông qua nông dân - đến - nông dân. CBKN có thể hỗ trợ cho sự phổ biến này bằng cách tổ chức những buổi viếng thăm và các buổi tập huấn nông dân - đến - nông dân. Trong sự hợp tác với nông dân, họ có thể phát triển tài liệu bướm, phổ biến trên ti vi hoặc bằng video, vv.

#### ▪ **Bước 5 - Thể chế hóa, Nhân rộng**

Một vài thành viên của CLB có thể được huấn luyện để trở thành người điều hành chính CLB của họ. Họ có thể tiếp quản vai trò của cán bộ khuyến nông. CBKN có thể đi đến vùng khác và làm việc với các cộng đồng khác.

Câu lạc bộ có thể kết nối với các tổ chức của nông dân. Những tổ chức này có thể giúp cho nông dân để đi đến những cam kết, ví dụ thị trường, hợp tác xã. Họ có thể liên kết nông dân với các cơ quan tín dụng và tiết kiệm. Họ có thể đàm phán với những viên chức của chính quyền và các công ty.

CBKN và các thành viên CLB nên làm tài liệu đúc kết các kinh nghiệm của họ về phương pháp PTD. Họ có thể viết các bài báo, đưa vào trong các trang web, tạo ra các tài liệu nghe nhìn, vv. Những kinh nghiệm bằng tài liệu như vậy có thể rất hữu ích cho nông dân, các nhà nghiên cứu và hoạt động khuyến nông ở những vùng khác.

Ban quản lý dự án có thể sử dụng những kinh nghiệm này để vận động các cơ quan nghiên cứu, các trung tâm khuyến nông và cơ quan nhà nước. Họ nên cố gắng thuyết phục các nhà làm chính sách để hỗ trợ phổ biến phương pháp PTD tới các huyện, tỉnh,

ngay cả các vùng khác. Những nhà làm chính sách có thể mở rộng PTD trong các chính sách nông nghiệp, có thể cung cấp nguồn lực cho huấn luyện đào tạo, v.v.

## VAI TRÒ CÁN BỘ KHUYẾN NÔNG TRONG PTD

Những CBKN phụ trách tại điểm được bao gồm trong PTD có nhiệm vụ như là:

- **Người điều hành (thúc đẩy) - Facilitators**

Nông dân sẽ cần xác định và phân tích những trở ngại của họ; xác định và lựa chọn các giải pháp; thiết kế thí nghiệm; xác định các tiêu chuẩn để đánh giá; thực hiện, theo dõi và đánh giá những thí nghiệm của họ; phổ biến và viết báo cáo các kết quả.

CBKN phụ trách điểm sẽ điều hành toàn bộ tiến trình này.

- **Cầu nối (mạng lưới viên)**

CBKN phụ trách điểm sẽ khuyến khích sự trao đổi giữa những nông dân với nhau. Họ sẽ gắn kết những nông dân với các CLB khác, các trạm nghiên cứu, quản lý dự án, v.v. Họ sẽ cung cấp các phản hồi từ nông dân tới các Trung tâm khuyến nông, viện nghiên cứu, quản lý dự án, v.v.

- **Huấn luyện viên**

CBKN phụ trách điểm sẽ làm tăng sự hiểu biết của nông dân về các nguyên lý sinh thái nông nghiệp, các trở ngại, những tiến bộ kỹ thuật, v.v. Họ sẽ nâng cao năng lực của nông dân để chẩn đoán các trở ngại, thiết kế thí nghiệm, theo dõi và đánh giá, v.v.

CBKN cũng sẽ giúp cải thiện các kỹ năng giao tiếp và thái độ theo phương pháp có sự tham gia cho trưởng nhóm/ chủ nhiệm CLB và các thành viên. Ngay cả họ có thể tập huấn một vài thành viên về sử dụng các công cụ đó.

▪ **Người hợp tác nghiên cứu**

CBKN phụ trách điểm sẽ đóng góp những quan điểm riêng của họ, các ý tưởng, thông tin về kỹ thuật, v.v... trong những thảo luận với nông dân.

Họ sẽ thực hiện những quan sát riêng về các thí nghiệm, thêm vào những thí nghiệm thực hiện bởi chính nông dân.

▪ **Tư vấn**

Sau một vài mùa vụ, CLB có thể duy trì hoạt động theo cách riêng của họ. Một vài thành viên CLB có thể đảm đương phần lớn sự điều hành và các vai trò khác của CBKN điểm. CBKN điểm có thể hỗ trợ họ trên căn bản là tư vấn, và có thể thỉnh thoảng viếng thăm họ.

## NHỮNG TRỞ NGẠI ĐỐI VỚI SỰ THAM GIA

Khi khuyến khích mở rộng phương pháp PTD, một số các trở ngại phải được khắc phục. Dưới đây là những trở ngại mang tính phổ biến, nhưng không phải tất cả đều có liên quan đến tình huống ở Việt Nam.

- Một vài nhà nghiên cứu và khuyến nông chuyên nghiệp có thể nhận thấy rất khó chấp nhận rằng nông dân có thể "lãnh đạo" hoặc ngay cả đóng góp vào sự phát triển kỹ thuật. Họ nghĩ rằng qua nhiều năm giáo dục bài bản, họ được rèn luyện để tin rằng kiến thức khoa học và các qui trình là siêu việt. Họ có thể đánh giá thấp giá trị của kiến thức dân gian và kinh nghiệm.
- Những nông dân tự họ có thể cảm nhận mình thấp kém so với nhà nghiên cứu và khuyến nông chuyên nghiệp. Nông dân tự họ có thể hạ thấp những khả năng riêng của họ. Họ có thể không thường xuyên giao lưu với người ngoài, người mà đột ngột trở thành bình đẳng, đối tác, người học hỏi họ v.v.
- Những cảm nghĩ như vậy sẽ là mạnh nhất ở các nhóm bị thiệt thòi trong nội bộ cộng đồng. Người nghèo, phụ nữ hay các nông dân trẻ có thể nghĩ họ thấp kém hơn người giàu, nam giới và những nông dân kỳ cựu.
- Khối lượng công việc nặng nhọc, những ràng buộc văn hóa v.v. có thể hạn chế sự tham gia một cách công bằng. Ví dụ, phụ nữ có nhiều việc lặt vặt ở nhà và bỏ qua cơ hội để tham dự các cuộc họp. Những người trẻ tuổi có thể không được phép phát biểu trong lúc có sự hiện diện của người lớn.

Những hộ nông dân nghèo với “đầu tắt mặt tối” sẽ không có thời gian để tham gia, v.v...

- Ở nhiều nước, các nhóm thiểu số (chủng tộc, các tôn giáo hay dân tộc thiểu số) có thể chịu thiệt thòi hoặc ngay cả bị phân biệt đối xử. Họ có thể bị ngược đãi bởi những nhóm mạnh hơn.
- Các tổ chức, kể cả tổ chức thuộc chính phủ và phi chính phủ, có thể không quan tâm nghiên cứu về văn hóa riêng cho từng cộng đồng, có thể hỗ trợ sự tham gia - giao tiếp với nông dân. Họ thiếu sự linh hoạt cần thiết trong các chương trình có sự tham gia. Các tổ chức có thể bị lãnh đạo bởi bộ máy hành chánh quan liêu hay lãnh đạo áp đặt, tác động quá nhiều trong sự kiểm soát các nhân viên của họ. Những nhân viên có thể gặp khó khăn để giao tiếp phát triển sự tham gia với nhóm mục tiêu của họ.
- Những nông dân có thể đã có những kinh nghiệm không tốt với những chương trình phát triển tương tự trong quá khứ. Điều này có thể tạo ra sự mất lòng tin với những chương trình mới sau này.

(Nguồn: *Vedhuizen et al, 1997*)

## CỘNG ĐỒNG KHÔNG ĐỒNG NHẤT

Cộng đồng thì không bao giờ đồng nhất. Chúng luôn luôn không đồng nhất. Trong một xã, có thể hiện hữu các điều kiện sinh thái nông nghiệp khác nhau. Các nông dân sống trong những môi trường khác nhau có thể sản xuất các loại cây trồng khác nhau, các giống vật nuôi khác nhau, vv. Sự quản lý đồng ruộng của họ cũng có thể sẽ khác nhau.

Ví dụ như một phần đất của xã có thể bị ảnh hưởng bởi sự xâm nhập mặn trong suốt mùa khô, phần còn lại thì được bảo vệ bởi đê bao. Trong vùng bị ảnh hưởng bởi nước mặn, nông dân chỉ trồng được lúa một vụ nhờ vào nước mưa. Trong suốt mùa khô, họ có thể nuôi tôm. Tuy nhiên, trong vùng được bảo vệ bởi đê bao, nông dân có thể canh tác lúa hai hoặc ba vụ.

### KHÁC NHAU VỀ KINH TẾ

Một số hộ có thể là hộ có kinh tế tương đối khá, các hộ khác có thể nghèo hơn. Một số hộ có thể có nhiều đất hơn các hộ khác. Một lần nữa, sự khác nhau này sẽ được phản ánh trong thực tế canh tác của họ.

Ví dụ, những nông dân khá giả sẽ sử dụng lao động thuê mướn, một số lượng lớn phân bón và các loại máy kéo, vv. Nông dân nghèo chỉ dựa vào lao động gia đình, sử dụng công cụ lao động bằng tay như l耨, cuốc để làm đất và bón ít phân hơn.

Những nông dân khá có thể thực hiện những vụ mùa có tính rủi ro cao và tốn nhiều vốn. Những nông dân nghèo hơn thì trồng những hoa màu ít rủi ro hơn.

Những nông dân khá có thể quyết định tập trung vào một hoặc hai loại hoa màu đem lại lợi nhuận cao, ngay cả tốn nhiều thời gian. Tuy nhiên, những nông dân nghèo hơn thì không có tiền mặt dự trữ sẵn, cho nên họ thích canh tác đa dạng, nhiều giống cây trồng mà thời gian thu hoạch tương đối ngắn.

### **KHÁC NHAU VỀ GIỚI, GIỮA NAM VÀ NỮ**

Ví dụ phụ nữ thích nuôi heo hay trồng rau cải trên vườn gần nhà. Phụ nữ có trách nhiệm nấu ăn cho gia đình nên họ thích trồng những loại đặc biệt ngon và đòi hỏi thời gian nấu ít hơn.

### **KHÁC NHAU VỀ TUỔI TÁC, GIỮA NÔNG DÂN TRẺ & GIÀ**

Ví dụ như những nông dân trẻ thường tham gia nhiều trong các hoạt động phi nông nghiệp hoặc làm thuê trong nông nghiệp.

### **KHÁC NHAU VỀ SỞ THÍCH**

Sở thích cá nhân của nông dân có thể khác nhau. Ví dụ ngoài sở thích cá nhân, một số nông dân thích trồng đậu xanh, một số nông dân khác lại thích trồng đậu nành hơn.

Tất cả sự khác nhau này sẽ được phản ánh trong những nhu cầu khác nhau, những sự ưu tiên khác nhau, những ý thích khác nhau vv. Điều này cũng sẽ dẫn đến những mâu thuẫn trong nông dân.

Theo cách thông thường, những khác nhau về sinh thái được xem xét nghiên cứu, nhưng thường không xem xét sự khác nhau về kinh tế, giới tính và tuổi tác. Nghiên cứu và khuyến nông như

vậy thường tập trung vào những nông dân khá, nam giới và những nông dân lớn tuổi.

Các lý do:

- Đôi khi là do sự chọn lựa thận trọng. Một vài kỹ thuật muốn phổ triển đòi hỏi nhiều nguồn lực (vốn, tín dụng, đất, lao động). Do đó, CBKN cân nhắc lựa chọn để làm việc với những nông dân có những nguồn lực như vậy.
- CBKN có thể không nhận thấy được những khác nhau trong một cộng đồng. Hoặc họ có thể đánh giá thấp tầm quan trọng và mối quan hệ mật thiết của những khác biệt này. Những nông dân khá thường được gọi là “tiên tiến”, đơn giản bởi vì họ sẵn sàng thực hiện những khuyến cáo của các nhà nghiên cứu và khuyến nông. Những người nông dân khác thì miễn cưỡng thực hiện cho nên họ được gọi là ‘bảo thủ’. Điều này hoàn toàn sai! Nông dân có những lý do đúng đắn để từ chối một khuyến cáo nào đó. Các nhà nghiên cứu và khuyến nông có thể không nhận ra được những lý do này.
- CBKN có thể nhận ra sự khác nhau về kinh tế, giới tính và tuổi tác giữa các nông dân nhưng bỏ qua, hoặc chưa quan tâm đúng mức.

**Box 1. Những lưu ý quan trọng**

Trong phương pháp nghiên cứu và khuyến nông có sự tham gia (PTD):

- Chúng ta cần nhận ra sự khác nhau bên trong một cộng đồng hay CLB. Cần nghiên cứu những sự khác nhau và các quan hệ của chúng. Sự khác nhau có thể là về sinh thái, kinh tế, cũng như dân tộc, giới tính và tuổi tác.
- Chúng ta cần tìm ra ai là ai. Ví dụ bài tập về xếp hạng giàu nghèo có thể được sử dụng để xác định những nông dân khá và nghèo.
- Xuyên suốt tiến trình PTD chúng ta cần quan tâm sự khác biệt này và luôn nghĩ đến nó trong đầu. Khi chúng ta thảo luận về các trở ngại, các nhu cầu, các ưu tiên, các tiêu chí, v.v..., hay khi đánh giá các kỹ thuật và các thí nghiệm, chúng ta nên phân biệt giữa quan điểm của nông dân khá và nghèo, nam và nữ, người lớn tuổi và trẻ. Ngay cả dân tộc khác nhau thì các quan điểm cũng có thể khác nhau.
- Các khác nhau về tình trạng kinh tế, giới tính, tuổi tác, ... sẽ dẫn đến mâu thuẫn về những quan tâm không thể tránh khỏi.
- Không phải luôn luôn có được sự nhất trí. Việc cố gắng để có được sự nhất trí sẽ dễ dẫn đến sự chi phối của những nông dân có điều kiện và có thể ép buộc những nông dân nghèo, những phụ nữ và người trẻ tuổi có thể phải rời bỏ câu lạc bộ.
- Tuy nhiên, trong nhiều trường hợp những quan tâm khác nhau có thể được thỏa mãn. Ví dụ chúng ta quan tâm đến các vấn đề của cả người nghèo và khá, chúng ta có thể sử dụng các tiêu chí của cả thành viên nam và nữ. Chúng ta nên ưu tiên cho những quan tâm của những tầng lớp bị thiệt thòi (người nghèo, phụ nữ, vv..). Hãy quan tâm đến người chịu thiệt thòi trước tiên.

## NHỮNG KHÁC BIỆT VỀ GIỚI

Sự khác nhau chủ yếu giữa nam và nữ là:

- nhiệm vụ và trách nhiệm,
- tiếp cận và kiểm soát về các nguồn tài nguyên (nguồn lực),
- tiếp cận và kiểm soát về các lợi ích,
- vai trò quyết định.

Những sự khác biệt này không được xác định bằng yếu tố sinh học, nhưng nó được xác định rõ hơn bởi những yếu tố văn hoá, kinh tế, xã hội. Những sự khác biệt gây ra bởi những yếu tố văn hoá, kinh tế, xã hội được gọi là những sự khác biệt về giới.

Do sự khác biệt về giới này, giữa nam và nữ có những mong muốn khác nhau về hướng phát triển. Họ sẽ có những nhu cầu và ưu tiên khác nhau. Thí dụ nam giới có thể quan tâm về sản xuất lúa, trong khi phụ nữ sẽ chú tâm hơn về sản xuất rau màu.

Sự khác biệt về giới thường xảy ra dưới hình thức bất bình đẳng. Phụ nữ thường rơi vào thế bất lợi. Ví dụ phụ nữ thường đảm đương nhiều công việc gia đình. Những công việc này chiếm nhiều thời gian và có thể cản trở phụ nữ tham gia trong hội họp về khuyến nông, chẳng hạn.

Đôi khi, những nỗ lực phát triển có thể có tác động bất lợi đến vai trò của nữ giới. Chúng có thể làm tệ hại hơn sự bất bình đẳng đang tồn tại hoặc tạo ra sự bất bình đẳng mới.

Công việc có thể chia thành 3 loại chính: Công việc sản xuất, công việc nhà, và công việc cộng đồng/xã hội.

### **CÔNG VIỆC SẢN XUẤT**

Sản xuất hàng hoá và các dịch vụ cho việc tiêu thụ và buôn bán. Cả nam và nữ có thể tham gia vào việc sản xuất, mặc dù thông thường họ có những hoạt động khác nhau và vai trò khác nhau. Việc sản xuất của phụ nữ thường ít có giá trị hơn nam giới.

### **CÔNG VIỆC NHÀ**

Chăm sóc gia đình, sanh đẻ và chăm sóc trẻ, chuẩn bị bữa ăn, lấy củi nước, mua sắm, chăm sóc sức khỏe, v.v. Những loại công việc này quyết định sự tồn tại của gia đình, nhưng nó chưa được xem là “công việc thật sự”. Nó có xu hướng mất nhiều thời gian và hầu như thường do phụ nữ và con gái đảm nhận toàn bộ.

### **CÔNG VIỆC XÃ HỘI**

Tham gia vào những sự kiện xã hội và dịch vụ, ví dụ lễ kỷ niệm, phát triển dự án, tham gia trong những tổ chức, tham gia vào những hoạt động chính trị, ... Nó đòi hỏi sắp xếp thời gian và quan trọng là nâng cao và phát triển cộng đồng. Cả nam và nữ đều tham gia vào công việc cộng đồng, mặc dù họ thường có vai trò khác nhau.

Cả nam và nữ có thể tham gia trong cả 3 loại công việc trên. Tuy nhiên, trong nhiều tổ chức xã hội, phụ nữ có xu hướng đảm đương hầu hết các công việc nhà và công việc sản xuất. Khối

lượng công việc sản xuất và công việc nhà của phụ nữ có thể cản trở họ tham gia vào công việc xã hội/cộng đồng.

**Box 2. Những lưu ý quan trọng trong PTD**

☺ Làm cách nào chúng ta có thể để phụ nữ tham gia vào PTD?

☺ Làm thế nào chúng ta có thể đem lại lợi ích cho phụ nữ từ PTD?

- Tập trung vào những ưu tiên của phụ nữ, tác động giúp phụ nữ chăn nuôi và trồng trọt.
- Tránh sự chi phối và thiên vị nam giới, tiếp thu quan điểm của phụ nữ.
- Thực hiện những thí nghiệm trên ruộng của phụ nữ.
- Giúp nông dân đánh giá (mặt mạnh, yếu) về tác động của những kỹ thuật mới đối với đời sống phụ nữ. Như vậy, những kỹ thuật mới có thể dẫn đến những bất bình đẳng sẽ bị từ chối.
- Tổ chức các cuộc hội họp ở những nơi thuận lợi cho phụ nữ, ví dụ gần nhà.
- Thời gian họp nên chọn lúc thuận lợi cho phụ nữ, ví dụ cuối buổi chiều.
- Trình bày các lĩnh vực liên quan ngắn gọn.
- Ngôn ngữ cần dễ hiểu cho phụ nữ.
- Sử dụng trực quan hóa càng nhiều càng tốt.



## Phần II Các Kỹ năng & Thái độ

**NGÀY:**

**THỜI GIAN:**

**HƯỚNG DẪN VIÊN:**

---

**MỤC TIÊU:**

Sau khi học xong phần này, các học viên sẽ hiểu rõ các kỹ năng tham gia và thái độ trong giao tiếp với nông dân, có thể áp dụng ngay trong vận hành PTD.

---

---

**CÁC NỘI DUNG:**

---

1. Những lỗi thường gặp trong giao tiếp với nông dân
  2. Các Kỹ năng tham gia - Thái độ
  3. Đào sâu bằng cách nào?
  4. Trực quan hóa
- 

---

**YÊU CẦU HUẤN LUYỆN:**

---

Sử dụng nhiều phương pháp: bài giảng, động não, thảo luận nhóm, học tình huống, v.v... cho các nội dung trên

---

---

**TRỢ HUẤN CỤ:**

---

LCD hay OHP projector, bảng phấn, giấy khổ lớn (A0), viết marker

---

## **Phần II - Các Kỹ năng & Thái độ**

### **Bài đọc hướng dẫn**

## **CÁC KỸ NĂNG THAM GIA & THÁI ĐỘ (Skills & Attitude)**

### **NHỮNG LỖI THƯỜNG GẶP TRONG GIAO TIẾP VỚI NÔNG DÂN**

Trong giao tiếp với nông dân chúng ta thường dễ mắc phải những lỗi và điều này làm hạn chế sự tham gia của người dân. Dưới đây là những lỗi thường gặp trong tiếp xúc với người dân:

- Bạn thiếu chú ý về kỹ năng và thái độ. Đơn phương về phương pháp không phải có sự tham gia!
- Bạn thể hiện sự thiếu khiêm tốn, kính trọng,
- Bạn lấn át cuộc thảo luận. Chủ nhiệm CLB, nông dân giàu, hay nam giới lấn át cuộc thảo luận.

- Bạn thờ ơ với sự im lặng và không bao quát (những nông dân nghèo, phụ nữ, nông dân trẻ, vv.)!
- Bạn áp đặt quan điểm, cảm nhận của bạn. Bạn không khích lệ những quan điểm của nông dân (người nghèo, phụ nữ). Ví dụ:
  - chúng ta “lên lớp” thay vì lắng nghe, quan sát và học hỏi,
  - trong trường hợp chúng ta không đồng ý với những gì nông dân nói, chúng ta không lắng nghe,
  - chúng ta cảm thấy nông dân nói không hay và tỏ ý chê bai,
  - chúng ta trở nên cáu gắt/giận.
- Bạn đề nghị câu trả lời, ví dụ, thông qua câu hỏi dẫn. Những câu hỏi mà có thể được trả lời với từ đơn giản “có” hay “không” là câu hỏi dẫn. Ví dụ:

“Anh không nghĩ rằng..?”  
“Đây là một giống lúa tốt, phải không?”
- Câu hỏi không rõ ràng; từ ngữ khoa học
- Quá nhiều câu hỏi cùng một lúc
- Bạn làm gián đoạn nông dân (hoặc một thành viên của nhóm)
- Bạn sử dụng sai “ngôn ngữ cơ thể” (body language). Ví dụ:
  - Chúng ta có cử chỉ ra lệnh, quan chức
  - Chúng ta thể hiện thiếu sự quan tâm: mơ tưởng, thể hiện biết trước điều người khác sắp nói, không để mắt theo dõi.
  - Mỉm cười với thành viên khác khi nông dân nói (thể hiện không tin),
- Bạn duy trì nhiều khoảng cách: bạn ngồi trên ghế, họ dưới đất,
- Bạn ăn mặc chải chuốt,
- Bạn miễn cưỡng bỏ nhiều thời gian để ra đồng,

- Bạn thể hiện vội vã,
- Bạn áp dụng cứng nhắc, thiếu linh động, sáng tạo,
- Hỏi thông tin bạn không cần,
- Bạn làm mất thì giờ của nông dân mà không có kế hoạch trước,
- Bạn đưa ra những ước muốn không thật,
- Bạn ép buộc thời gian có lợi cho bạn, không có lợi cho họ.

## CÁC KỸ NĂNG THAM GIA & THÁI ĐỘ

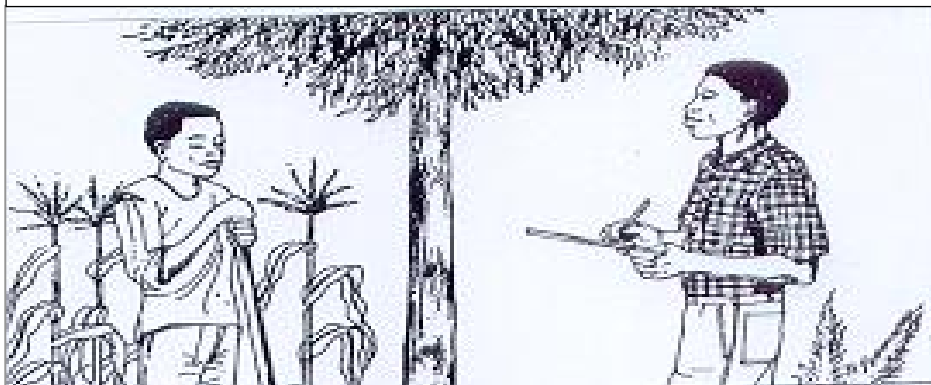
Những thái độ và cách ứng xử sau đây có thể giúp bạn thành công trong giao tiếp và điều hành tạo thuận lợi cho sự tham gia của người dân.

- Không dạy họ, thay vào đó hướng dẫn, tạo thuận lợi,
- Không đề nghị câu trả lời, tránh những câu hỏi dẫn/ hướng trước. Thay vào đó dùng những câu hỏi mở (câu hỏi bắt đầu với ai, cái gì, ở đâu, khi nào, tại sao, như thế nào),
- Dùng câu hỏi rõ ràng, từ ngữ đơn giản,
- Đào sâu (từng bước, đi đến chi tiết hơn),
- Không làm gián đoạn nông dân hoặc những thành viên trong nhóm (trừ trường hợp họ đi xa chủ đề),
- Thể hiện sự quan tâm, say mê, hiểu. Ví dụ, qua ánh mắt (eye contact), gật đầu trong khi nông dân nói, “hmm, hmm”, hay nói “thế à, tôi hiểu rồi”,

- Quan sát (nhìn, lắng nghe và hỏi) với suy nghĩ mở. Nhìn nhiều khía cạnh, ngay cả nhìn khía cạnh không mong đợi. Chú ý “ngôn ngữ cơ thể” của nông dân:
  - nét mặt,
  - hướng của cơ thể,
  - giọng nói.
- Tránh lấn át bởi trưởng nhóm, nông dân giàu có, nam giới. Tạo sự quan tâm để bao gồm những thành viên im lặng, người nghèo, phụ nữ, trẻ:
  - sắp xếp chỗ ngồi,
  - quay lưng bạn đến người đang lấn át, hướng nhìn vào người đang im lặng, người nghèo và phụ nữ,
  - để mắt đến họ,
  - hỏi ý kiến của họ, hỏi họ trước!
  - để họ sử dụng công cụ,
  - sử dụng tiêu chí riêng của họ,
  - làm việc với những nhóm riêng (tách người giàu và nghèo, phụ nữ và nam giới),
  - trong trường hợp họ gặp khó khăn đọc hay viết, cố gắng dùng hình ảnh càng nhiều càng tốt,
- Cẩn thận với những câu hỏi nhạy cảm (liên quan đến giàu nghèo, bệnh tật, riêng tư):
  - dùng từ ngữ cẩn thận
  - để đến lúc cuối
  - không hỏi trước những người bên ngoài.

- Thoải mái, không vội vàng:
  - dành thời gian nhiều hơn dự kiến
  - gặp gỡ họ (người nghèo, phụ nữ) khi thuận tiện với họ, không phải chỉ với người bạn quen biết trước
  - không hỏi quá nhiều câu hỏi ở cùng một thời điểm
  - thỉnh thoảng mỉm cười, tiểu lâm
- Không làm việc quá lâu. Dừng lại trước khi nông dân trở nên mệt
- Thể hiện sự khiêm tốn, kính trọng:
  - hòa nhập với nông dân, không ngồi quá xa với họ, không tự đề cao mình với họ,
  - ăn mặc giản dị,
  - chào hỏi, giới thiệu,
  - tránh ngôn ngữ cơ thể không thích hợp,
  - không bao giờ trở nên tức giận,
  - chấp nhận thức ăn, nước uống của họ, vv.
- Tự phê bình, sẵn sàng chấp nhận sai sót, học từ sai sót.

Hình 1. SỬ DỤNG NGÔN NGỮ CƠ THỂ KHÔNG THÍCH HỢP



- Cán bộ khuyến nông (CBKN) và nông dân đứng ở khoảng cách xa nhau. CBKN nhìn rất nghiêm trang, rất hình thức, không vui vẻ, CBKN tập trung trên sổ ghi chép của anh ta.
- Nông dân nhìn xuống, vai hơi trĩu xuống, điều này chứng tỏ ông ta không thoải mái, phục tùng trước cán bộ.

Hình 2. SỬ DỤNG NGÔN NGỮ CƠ THỂ THÍCH HỢP



- Cán bộ khuyến nông (CBKN) và nông dân rất gần gũi với nhau. CBKN và nông dân thể hiện sự thoải mái, họ cười nói vui vẻ. Họ thể hiện sự gần gũi, công bằng, là đối tác của nhau.
- Nông dân trình diễn điều anh ta nói; CBKN thể hiện sự quan tâm.

## ĐÀO SÂU BẰNG CÁCH NÀO ?

Bạn đừng bao giờ hài lòng với câu trả lời đầu tiên khi bạn phỏng vấn nông dân một vấn đề nào đó. Bạn cần đào sâu hơn để có nhiều thông tin hơn và nó cũng giúp bạn thẩm định lại những gì vừa được nghe. Sau đây là các gợi ý giúp bạn đào sâu thông tin:

- Sau khi nông dân ngừng nói, duy trì ánh mắt và đợi một vài giây. Bạn cũng có thể gật đầu. Điều này khuyến khích nông dân tiếp tục nói.
- Hỏi cho sáng tỏ hơn. Ví dụ, “Anh/chị làm ơn nói thêm chút xíu về điều này?”; “Anh nói điều này có nghĩa là gì?”
- Lặp lại điều nông dân vừa nói, theo hình thức của câu hỏi. Ví dụ, “Vậy là, nó kháng lại bệnh?”. Điều này có thể khuyến khích nông dân mở rộng về chủ đề thảo luận.
- Liên hệ đến lời nói trước đó: Ví dụ. “Hồi nãy anh nói ..”. Điều này có thể giúp nông dân liên hệ lại những lời/vấn đề anh ta nói trước đó.
- Tóm tắt theo từ ngữ riêng của bạn điều mà nông dân vừa nói và hỏi họ bạn đã hiểu chính xác hay không. Điều này sẽ làm nông dân biết là bạn đang lắng nghe và cố để hiểu. Nó cũng có thể giúp bạn kiểm tra lại sự giải thích của bạn có đúng hay không.
- Tạo câu hỏi trên câu nói của nông dân bằng cách sử dụng câu hỏi mở. Ví dụ: ai, cái gì, tại sao, thế nào, khi nào, ở đâu?

**BÀI TẬP THIẾT LẬP CÂU HỎI MỞ**

| <b>Những câu hỏi dẫn</b>                                                            | <b>Những câu hỏi mở</b> |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|
| Anh trồng 2 vụ lúa mỗi năm, phải không?                                             | .....<br>.....          |
| Anh làm khô lúa bằng máy sấy, đúng không?                                           | .....<br>.....          |
| Bởi vì không có lao động nên anh không áp dụng phương pháp sấy, đúng không?         | .....<br>.....          |
| Phơi lúa vào mùa mưa là trở ngại lớn nhất, đúng không?                              | .....<br>.....          |
| Những tổn thất sau thu hoạch thường do cắt, suốt lúa, phơi và bảo quản, đúng không? | .....<br>.....          |
| Ai là những thí nghiệm viên được biết ở vùng này., Ông Lâm phải không?              | .....<br>.....          |
| Phụ nữ đảm đương việc phơi lúa nhiều nhất, đúng không?                              | .....<br>.....          |
| Đàn ông thường làm các công việc nặng nhọc, phải không?                             | .....<br>.....          |
| Máy sấy rất rẻ (SRR) nông dân dễ vận hành phải không?                               | .....<br>.....          |
| Sấy lúa trong mùa mưa có nhiều trở ngại, đúng không?                                | .....<br>.....          |

**BÀI TẬP THIẾT LẬP CÂU HỎI ĐÀO SÂU**

|    |                                                                                                                              |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | I: Anh nghĩ như thế nào về vay tín dụng?<br>F: Chúng tôi, chúng tôi không cần vay tín dụng.<br>I: .....                      |
| 2. | I: Câu lạc bộ có bao nhiêu thành viên là nữ?<br>F: Chúng tôi chỉ có 4 phụ nữ trong CLB.<br>I: .....                          |
| 3. | I: Anh trồng những cây trồng gì:<br>F: Chúng tôi trồng lúa và mía đường.<br>I: .....                                         |
| 4. | I: Anh cảm thấy thế nào về những trận lũ này?<br>F: Được.. chúng tôi đã kinh nghiệm để chung sống với lũ.<br>I: .....        |
| 5. | I: Trò ngại quan trọng nhất đối với cây trồng này là gì?<br>F: Bệnh.<br>I: .....                                             |
| 6. | I: Anh nghĩ như thế nào về giá cả thị trường?<br>F: Tệ hại.<br>I: .....                                                      |
| 7. | I: Anh thấy các dịch vụ khuyến nông ở địa phương anh như thế nào?<br>F: À ... nó có vài mặt tốt và vài điểm yếu.<br>I: ..... |
| 8. | I: Anh so sánh giống A với giống B như thế nào?<br>F: Giống A cho năng suất cao hơn.<br>I: .....                             |

Chú thích: I = Người phỏng vấn; F = Nông dân

## TRỰC QUAN HÓA

Thông tin có thể được minh họa bằng cách sử dụng những biểu tượng, hình vẽ, tranh ảnh, vv. Sự minh họa như vậy tuyệt đối cần thiết khi làm việc với người không biết chữ hay khó khăn để đọc và viết. Ngay cả khi làm việc với người biết chữ, trực quan hóa có nhiều thuận lợi:

- Dễ dàng để hiểu những gì bạn nói,
- Dễ nhớ thông qua thảo luận. Những người tham dự sẽ biết lướt nhìn điều bạn đang liên hệ đến.
- Dễ dàng để vận dụng, ví dụ, dễ dàng để di chuyển một hình ảnh hơn là thay đổi một câu chữ dài.
- Làm vui mắt, nhiều chữ và câu chữ có thể trở nên rất chán.
- Những người tham dự có thể thích xem những biểu tượng, hình vẽ, v.v. Điều này rất có lợi vì:
  - Chữ viết tay có thể rất khó đọc.
  - Đừng quên, nhiều nông dân có thể khó khăn để đọc và viết nhưng họ không nói.
- Bạn nên chắc chắn ý nghĩa của tất cả các biểu tượng được mọi người hiểu đúng. Để thực hành tốt, bạn có thể lặp lại ý nghĩa của nó. Không bao gồm quá nhiều chi tiết. Điều này có thể làm sự trực quan hóa không hiệu quả.





## Phần III

# Tiến trình PTD

**NGÀY:**

**THỜI GIAN:**

**HƯỚNG DẪN VIÊN:**

---

**MỤC TIÊU:**

Sau khi học xong phần này, các học viên sẽ hiểu rõ và có thể thực hành được các bước khác nhau của tiến trình PTD, phân tích các trở ngại, tìm kiếm giải pháp và ý tưởng mới, thí nghiệm, và phổ triển.

---

---

**CÁC NỘI DUNG:**

---

1. Bước 1 - Phân tích các trở ngại
  2. Bước 2 - Xác định giải pháp
  3. Bước 3 - Thí nghiệm
  4. Bước 4 - Phổ triển
- 

---

**YÊU CẦU HUẤN LUYỆN:**

---

Sử dụng nhiều phương pháp: bài giảng, động não, thảo luận nhóm, thực hành đóng vai, v.v... cho các nội dung trên. Thực hành rèn luyện kỹ năng và thái độ rất quan trọng

---

---

**TRỢ HUẤN CỤ:**

---

LCD hay OHP projector, bảng phấn, giấy khổ lớn (A0), viết marker

---

## **Phần III - Tiến trình PTD**

### **Bài đọc hướng dẫn**

## **BƯỚC 1**

### **XÁC ĐỊNH CÁC TRỞ NGẠI/ NHU CẦU**

#### **XÁC ĐỊNH VÀ PHÂN TÍCH CÁC TRỞ NGẠI/ NHU CẦU**

Những trở ngại mà nông dân gặp phải có thể liên quan đến sản xuất, nhưng cũng có thể liên quan tới bảo quản sau thu hoạch, thị trường, chế biến, thực phẩm, các vấn đề xã hội và chính sách.

Các bước sau đây có thể giúp xác định và phân tích các trở ngại:

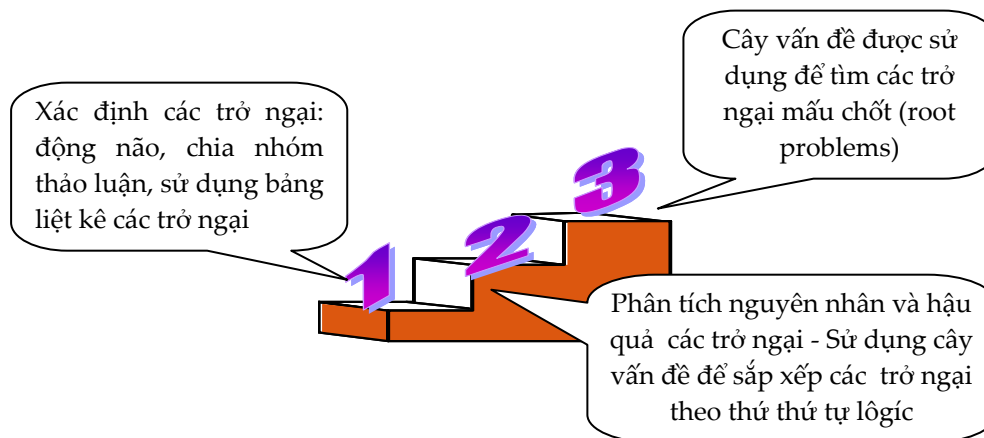
1. Xác định các trở ngại.

Động não (suy nghĩ nhanh) và chia nhóm nhỏ có thể được sử dụng liệt kê các trở ngại.

2. Phân tích các nguyên nhân và hậu quả của các trở ngại.

Nguyên nhân và hậu quả cũng là những trở ngại. Một trở ngại này là nguyên nhân của trở ngại khác, nguyên nhân này dẫn đến trở ngại khác. Cây vấn đề (problem tree) có thể được sử dụng để xếp đặt các trở ngại theo thức tự logic.

3. Cây vấn đề sẽ làm rõ những vấn đề nào nên được xem xét như là “căn nguyên” hay “vấn đề mấu chốt”. Nông dân nên chọn lọc một hoặc nhiều hơn các trở ngại mấu chốt mà họ muốn để giải quyết trong mùa vụ canh tác tới.



### Box 3. Những lưu ý

- o Trong suốt và sau khi suy nghĩ nhanh, người điều hành cần thảo luận đào sâu nhiều chi tiết. Nông dân có thể lẫn lộn giữa các vấn đề trở ngại và giải pháp. Ví dụ, nông dân có thể nói thiếu phân và giá phân cao. Rõ ràng điều này biểu hiện một trở ngại cơ bản hơn, đó là độ phì của đất bị suy giảm.
- o Quan điểm của người ngoài và nông dân có thể khác nhau. Điều người bên ngoài có thể cho là trở ngại, có thể trong thực tế không phải là trở ngại đối với nông dân. Chẳng hạn, người ngoài cho là xuống giống trễ là một trở ngại. Tuy nhiên, nông dân quyết định xuống giống trễ hơn để đối phó với trở ngại về lao động, vv...
- o Người ngoài có thể không hiểu biết tất cả những trở ngại ở địa phương. Tuy nhiên, các bước trên đủ để xác định các trở ngại mấu chốt mà có thể được giải quyết.

## CÁCH CHỌN "VẤN ĐỀ MẪU CHỐT" ĐỂ GIẢI QUYẾT

Dưới đây là các vấn đề có thể được xem xét khi chọn "vấn đề mẫu chốt" để giải quyết. Những liệt kê dưới đây không bao gồm tất cả, nông dân có thể thêm những vấn đề nên xem xét khác.

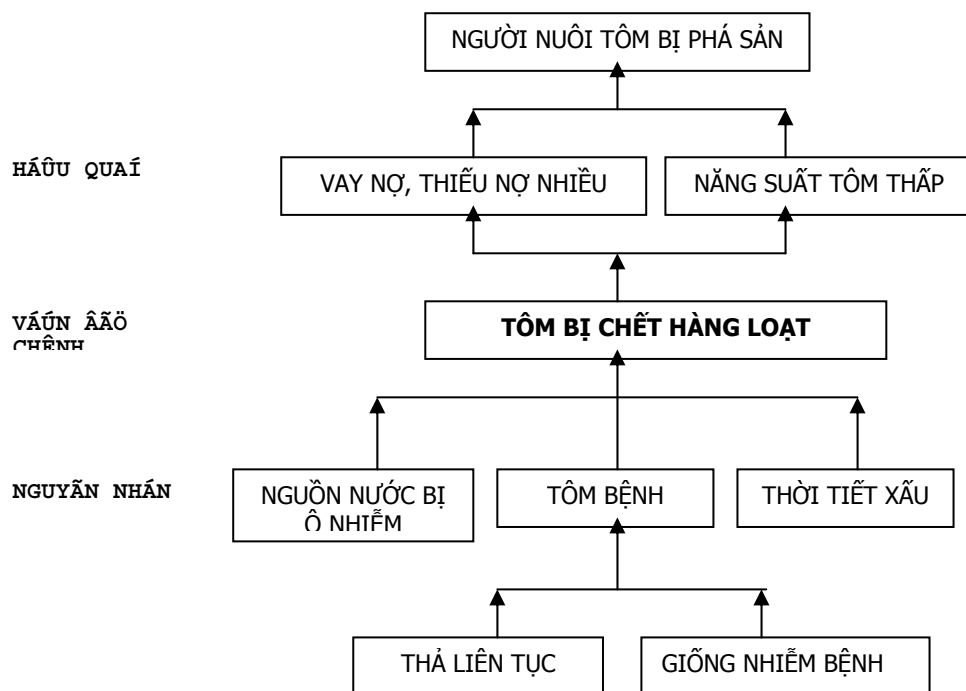
- Có bao nhiêu nông dân bị ảnh hưởng bởi trở ngại này?
- Hoạt động sản xuất/kinh doanh bị ảnh hưởng bởi trở ngại này quan trọng ra sao?
- Trở ngại này nghiêm trọng như thế nào?
- Trở ngại này chúng ta có thể giải quyết được không?
- Có cơ quan nào hay ai khác đã và đang giải quyết vấn đề này chưa?

Không phải luôn luôn có sự nhất trí chung giữa các thành viên CLB. Những thành viên khác nhau có thể muốn giải quyết những trở ngại khác nhau. Khi các thành viên CLB có đủ thì giờ để suy xét, một trở ngại chính có thể được chọn. Một CLB có thể chọn giải quyết nhiều vấn đề trở ngại cùng một lúc. Mặt khác, các vấn đề trở ngại được chọn không nên quá nhiều. CLB nên thảo luận chọn vấn đề có thể giải quyết được trong tầm tay.

### **Box 4. Vai trò của CBKN (fieldworkers)**

- o Cán bộ khuyến nông phụ trách điểm sẽ điều hành tất cả các bước.
- o Bạn cần thận trọng để tránh lấn át bởi những thành viên khá giả, nam giới hoặc cựu lão.
- o CBKN không nên áp đặt quan điểm riêng của mình.

### VÍ DU CÂY VẤN ĐỀ VỀ TÔM CHẾT HÀNG LOẠT



Hình 3. Cây vấn đề về tôm chết hàng loạt

## **BÀI TẬP XÁC ĐỊNH TRỞ NGẠI**

Các câu dưới đây do nông dân đưa ra. Những vấn đề trở ngại gì được hàm chứa trong những câu này? Những trở ngại khác là gì có thể được nhận ra từ chúng thông qua việc đào sâu chi tiết?

1. “Chúng tôi đang áp dụng sạ lan cho lúa hơn là sử dụng máy gieo.”
2. “Tôi bón 200 kg N với năng suất trung bình chỉ 2 tấn mỗi vụ.”
3. “Gần phân nửa đậu phộng thu hoạch được bị mọt mọng.”
4. “Chúng tôi không có những công cụ thích hợp để làm cỏ tốt.”
5. “Thiếu kẽm làm hạn chế năng suất bắp ở đây.”
6. “Chúng tôi có thể gia tăng thu nhập nếu trồng bắp xen canh với đậu.”
7. “Chúng tôi luôn xuống giống trễ bởi vì thiếu máy cày.”
8. “.....”

## BƯỚC 2

### XÁC ĐỊNH GIẢI PHÁP, Ý TƯỞNG MỚI

#### XÁC ĐỊNH CÁC GIẢI PHÁP KHẢ THI, Ý TƯỞNG MỚI

Theo cách thông thường, ở giai đoạn này, các nhà nghiên cứu và khuyến nông thường cố gắng thuyết phục nông dân áp dụng tiến bộ kỹ thuật của họ. Họ biện luận rằng: *“Chúng tôi đã từng nghiên cứu vấn đề mà bạn đang muốn giải quyết. Chúng tôi đã xác định giải pháp thích hợp rồi. Giải pháp này tốt. Chúng tôi đã từng thử nghiệm nhiều nơi, trong điều kiện môi trường tương tự như của bạn. Bạn không nên phí thời gian để tìm những giải pháp khác. Đây là giải pháp tốt để giải quyết trở ngại của bạn”*. Biện luận này sai với 2 lý do:

- Môi trường thường ít khi giống nhau cho mỗi vùng. Môi trường tự nhiên có thể khác nhau nhiều khía cạnh. Ngoài môi trường tự nhiên, môi trường kinh tế (cơ sở hạ tầng, thị trường, giá cả, vv.) cũng có thể thay đổi rất rộng. Hơn nữa, những khác nhau quan trọng có thể hiện hữu giữa các điều kiện kinh tế và xã hội của nông dân khá với nghèo, những nông dân nam với nữ, vv...
- Sản xuất là một hoạt động kinh doanh có tính rủi ro. Trong quá khứ, nông dân có thể đã có nhiều kinh nghiệm không tốt về các kỹ thuật được giới thiệu bởi những người ngoài. Vì vậy, nông dân sẽ không dễ dàng chấp nhận những khuyến cáo. Trước tiên, họ sẽ luôn làm thử chúng trước khi thực hiện đại

trà trên ruộng họ. Hơn nữa, nông dân thích để thử nhiều lựa chọn (giải pháp) khác nhau.

Người thực hiện PTD sẽ cố gắng giúp nông dân xác định càng nhiều giải pháp khả thi càng tốt. Những giải pháp khả thi như thế (hay những lựa chọn) có thể có từ nhiều nguồn:

- Chính các thành viên CLB,
- Những nông dân khác trong cùng ấp, xã,
- Những nông dân khác đang sinh sống ở những vùng khác,
- Những CBKN, nhà nghiên cứu,
- Các trạm/trại nghiên cứu,
- Tạp chí, ti vi, đài, vv...

## CÁCH PHÁT HIỆN GIẢI PHÁP KHẢ THI

Để nhằm phát hiện ra những giải pháp khả thi từ các nguồn khác nhau, các phương pháp sau có thể được sử dụng:

- *Họp/gặp gỡ CLB.*  
Thường nông dân cũng sẽ nói về các giải pháp khả thi trong quá trình thảo luận ở các bước trước đó trong PTD (ví dụ, PRA, bước 1, v.v...). Như là người điều hành, bạn nên để tai nghe những ý kiến như vậy.
- *Phỏng vấn những nông dân khác.*  
Một số nông dân cùng trong ấp/xã có thể có kiến thức và kinh nghiệm. Một số nông dân khác có thể được biết như là những nông dân làm thí nghiệm rất tích cực (thí nghiệm viên nông dân). CLB có thể quyết định phỏng vấn những nông dân như vậy hoặc mời họ để họp cùng.

- *Tham quan học tập.*

Tham quan học tập có thể được tổ chức cho nông dân ở vùng sâu vùng xa. Có thể tổ chức cho nông dân thăm các trạm nghiên cứu, viện, trường Đại học, v.v... Bởi vì chi phí tốn kém, những cuộc tham gia học tập như vậy nên giữ ở mức tối thiểu nhất. Chi phí nên được chuẩn bị tốt bởi toàn CLB. Chỉ một số thành viên CLB có thể tham gia. Họ nên báo cáo lại cho các thành viên CLB của họ kết quả và các phản hồi chi tiết của chuyến đi.

- *Phương tiện nghe nhìn.*

Các phương tiện nghe nhìn như các chương trình ti vi về nông nghiệp, các chương trình đài phát thanh, báo, tạp chí, băng hình video cũng là những nguồn thông tin có thể giúp phát hiện các giải pháp.

**Box 5. Vai trò của CBKN**

- o CBKN nên điều hành cuộc họp, phỏng vấn, tham quan, v.v... Họ nên cố gắng tránh sự chi phối lẫn át và nên bao gồm người nghèo, phụ nữ và những thành viên trẻ tuổi tham gia.
- o CBKN nên tích lũy và chia sẻ cho nông dân những ý kiến tiếp thu được trong quá trình giao tiếp, học tập và huấn luyện, đọc sách báo, thăm các vùng khác. Các thành viên CLB sẽ quyết định có nên xem xét những ý kiến này hay không.
- o CBKN sẽ đóng vai trò như cầu nối giữa nông dân và các nguồn khác, ví dụ: cầu nối với các trạm nghiên cứu, các trung tâm khuyến nông, v.v...

## HÌNH CÂY Ý TƯỞNG VỚI NHIỀU NGUỒN KHÁC NHAU



#### Hình 4. Cây ý tưởng

## TIẾN TRÌNH

### i. Hộp CLB lần thứ nhất

- Chia CLB thành các nhóm nhỏ để thảo luận. Các nhóm nhỏ sẽ xác định các giải pháp khả thi (những lựa chọn) cho mỗi vấn đề trở ngại mẫu chốt được chọn ở cuối bước 1.

- Các nhóm nhỏ trình bày kết quả đã thảo luận và thảo luận chung cho các nhóm. Phỏng vấn CLB để lấy những thông tin chi tiết về mỗi các giải pháp. Ghi nhận tất cả các thông tin.
- Sử dụng phương pháp động não (brainstorming) lấy ý kiến các thành viên CLB nơi nào chúng ta có thể tìm thêm những giải pháp (*từ những nông dân khác trong xã? tên?; từ những nông dân ở các cộng đồng khác? tên cộng đồng nào?; từ các trạm/trại nghiên cứu? trạm/trại nào?*). Ghi nhận tất cả các thông tin.
- Đưa ra những ý tưởng riêng của bạn. Bạn có thể đề nghị một số giải pháp của chính bạn, thảo luận chúng với CLB. Bạn có thể đề nghị để tham quan một vài nông dân khác, các trạm/trại nghiên cứu, v.v...
- Giúp CLB làm một bảng liệt kê các ý tưởng để phỏng vấn nông dân, các nhà nghiên cứu v.v... (cho phỏng vấn). Bạn cũng có thể đưa ra những ý tưởng riêng của bạn. Nên chắc chắn rằng bảng liệt kê cuối cùng sẽ bao gồm được tất cả những thông tin cần thiết (các điều kiện tiên quyết, các nguồn lực đòi hỏi, những rủi ro).
- Viết báo cáo cuộc họp, gửi một bản sao cho CLB, một bản sao cho Dự án.

## **ii. Tham quan học tập**

- Tham quan học tập những nông dân khác, các trạm nghiên cứu, vv... Một số thành viên sẽ thực hiện những cuộc tham quan này.
- Để họ phỏng vấn những nông dân, những nhà nghiên cứu, vv... Ghi lại tất cả những thông tin.

- Viết báo cáo của mỗi cuộc tham quan. Báo cáo nên tập trung vào những thông tin quan trọng nhất đòi hỏi để đánh giá những giải pháp (các lựa chọn).

### iii. **Họp CLB lần thứ hai**

- Trình bày các báo cáo của những cuộc tham quan. Những nông dân, người mà đã đi tham quan có thể giúp nhau trình bày.
- Để các thành viên CLB xác định những tiêu chí họ muốn sử dụng cho việc đánh giá những lựa chọn.
- Thực hiện bài tập xếp hạng ma trận và để các nông dân chọn những giải pháp có triển vọng nhất. Những giải pháp này sẽ được thử nghiệm trong bước 3.
- Để nông dân phát triển giả thuyết nghiên cứu cho mỗi các giải pháp được chọn.

| <b>BẢNG LIỆT KÊ Ý TƯỞNG CHO PHÒNG VẤN</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>1. Ông/bà đánh giá kỹ thuật này như thế nào? Những điểm mạnh, những điểm yếu.</p> <p>2. Các điều kiện tiên quyết/cần thiết là gì?</p> <p>3. Các nguồn lực đòi hỏi?<br/>(ví dụ: đất đai; nước; lao động; những đầu tư khác; tiền vốn).</p> <p>4. Những lợi ích của kỹ thuật có thể đem lại?<br/>(ví dụ: năng suất; thu nhập; giá thị trường; sự giảm chi phí; kháng sâu bệnh; ăn ngon; v.v...)</p> <p>5. Những rủi ro?</p> |

## CHỌN GIẢI PHÁP ĐỂ THỬ NGHIỆM

Các thành viên CLB có thể sử dụng công cụ xếp hạng ma trận để chọn lựa những giải pháp họ muốn để thử nghiệm. Tất cả các lựa chọn được liệt kê theo trục ngang của ma trận. Các tiêu chí được liệt kê theo trục đứng. Các thành viên được hỏi để cân nhắc mỗi lựa chọn (giải pháp) ứng với mỗi tiêu chí. (chi tiết, xem trang xếp hạng ma trận).

| Tiêu chí | Các lựa chọn |          |        | Ghi chú |
|----------|--------------|----------|--------|---------|
|          | OM 2517      | OMCS2000 | MTL250 |         |
| NS cao   | •••          | ••       | ••     |         |
| Kháng RN | ••           | ••       | ••     |         |
| Kháng CL | •            | ••       | ••     |         |
| Thơm     | ••           | ••       | ••     |         |
| Giá cao  | •••          | ••       | ••     |         |

Hình 5. Ma trận xếp hạng lựa chọn các giống lúa để thử nghiệm tại một CLB nông dân

Các thành viên có thể không đồng ý về điểm cho. Đây là một vấn đề, chúng ta không cần cố gắng để nhất trí cả mọi người. Cho các điểm khác nhau cũng được. Điều quan trọng là để hiểu và ghi lại tại sao các thành viên cho điểm khác nhau.

Thông thường, xếp hạng ma trận có thể được sử dụng để hỏi nông dân xác định những giải pháp lựa chọn nào có triển vọng nhất. Lần nữa, sự nhất trí tất cả thành viên có thể không cần thiết bởi vì nông dân có tiêu chí khác nhau, có những sở thích khác nhau vv... CLB có thể có nhiều hơn một giải pháp để thử nghiệm. Cho mỗi giải pháp được chọn, một giả thuyết nghiên cứu cần được thiết lập. Điều này giúp nông dân định nghĩa chính xác hơn điều mà họ muốn thử nghiệm và lý do tại sao.

**Box 6. Vai trò của CBKN**

- o Bạn điều hành xếp hạng ma trận và thiết lập giả thuyết. Tránh sự lấn át (domination),
- o Những giải pháp mà không nằm trong yêu cầu của dự án/ hay nhà nước nên loại ra ngay.
- o Trong vài trường hợp, những giải pháp nông dân chọn có thể không “thuyết phục” đối với CBKN. Bạn nên chia sẻ, giải thích quan điểm của mình và cố gắng “thuyết phục” nông dân. Tuy nhiên, bạn không nên áp đặt quan điểm của bạn.
- o Quyết định cuối cùng nên để cho nông dân. Ở lúc nào đó, có thể cho phép nông dân mắc sai lầm. Nông dân có thể học từ những sai lầm như vậy. Trong thực tế, điều này sẽ có hiệu quả hơn là ép buộc nông dân làm theo quan điểm riêng của người nào đó.

### **VÍ DU VỀ CÁCH ĐẶT GIẢ THUYẾT**

(Cho một thí nghiệm nuôi gia súc không thả lan)

|                                                                                                                                                      |            |                                                |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------------------------------------------|
| Đặt giả thuyết về một thử nghiệm nuôi gia súc không thả lan, bạn có thể bắt đầu với giả thuyết <b>NẾU</b> ..... <b>THÌ</b> ..... <b>BỞI VÌ</b> ..... |            |                                                |
| <b>NẾU</b> Nhiều nông dân chăn nuôi không thả lan<br>:                                                                                               |            |                                                |
| <b>THÌ:</b>                                                                                                                                          | <b>BỞI</b> |                                                |
| 1. Bệnh gia súc được kiểm soát tốt                                                                                                                   | <b>VÌ:</b> | 1. Chúng ta nhìn thấy gia súc thường xuyên     |
| 2. Năng suất cây trồng sẽ cao hơn                                                                                                                    |            | 2. Chúng ta có thể sử dụng phân chuồng         |
| 3. Giảm xung đột với hàng xóm                                                                                                                        |            | 3. Gia súc không gây hại hoa màu               |
| 4. Năng suất sữa cao hơn (bò hay dê cho sữa)                                                                                                         |            | 4. Dễ dàng cho ăn thức ăn bổ sung              |
| 5. Trẻ em có thời gian đi học                                                                                                                        |            | 5. Không cần người chăn                        |
| 6. Gia súc dễ bị chứng trướng bụng                                                                                                                   |            | 6. Gia súc sẽ không đi lại để giảm trướng bụng |
| 7. Tăng công việc cắt cỏ                                                                                                                             |            | 7. Gia súc sẽ không tự tìm cỏ ăn               |

Nguồn: Pretty (1990)

## BƯỚC 3

### THỬ NGHIỆM GIẢI PHÁP, Ý TƯỞNG MỚI

#### THÍ NGHIỆM CỦA NÔNG DÂN

Trong thực tế nông dân vẫn sẽ luôn thực hiện thí nghiệm, ngay cả khi không có các nhà khoa học hay cán bộ khuyến nông. Nông dân thực hiện thí nghiệm có nhiều lý do:

- Họ muốn giải quyết một vấn đề bức xúc,
- Họ muốn áp dụng kỹ thuật mới trong điều kiện và ưa thích của họ; các kỹ thuật này có thể do các nhà khoa học hoặc cán bộ khuyến nông truyền đạt nhưng cũng có thể từ các nông dân khác,
- Hay đơn giản, họ muốn thử nghiệm một vài ý tưởng mới.

#### Đặc điểm thí nghiệm của nông dân:

Một vài đặc điểm quan trọng của thí nghiệm của nông dân như sau:

- Thí nghiệm của nông dân không phải luôn luôn được lập kế hoạch trước. Thông thường, ý tưởng cho các thí nghiệm xuất hiện trong mùa canh tác. Ví dụ như sự xuất hiện của các loại dịch hại mới là nguyên nhân để các nông dân thực hiện thí nghiệm về cách quản lý dịch hại.
- Nông dân có thể rút ra bài học từ các sự kiện trùng hợp. Ví dụ vì thiếu hạt giống, một phần của đồng ruộng sẽ có mật độ cây

thấp hơn. Sau đó, nông dân quan sát thấy rằng dù có giảm mật độ giống nhưng vẫn không ảnh hưởng bất lợi đến năng suất. Từ sự kiện này nông dân sẽ rút ra được bài học kinh nghiệm. Và trong các mùa vụ sau, họ sẽ cân nhắc một cách kỹ lưỡng để giảm mật độ giống trên một diện rộng.

- Các thí nghiệm của họ phần lớn là so sánh. Họ hầu như chỉ sử dụng một biến. Ví dụ họ sẽ so sánh hai loại giống, hai mật độ trồng với nhau.
- Tuy nhiên, họ cũng sẽ nhận ra các yếu tố khác, các biến số khác có thể ảnh hưởng đến kết quả của thí nghiệm. Ví dụ như lượng mưa, sự xuất hiện của dịch hại, vv... Họ sẽ đưa các yếu tố này vào xem xét khi đánh giá thí nghiệm.
- Họ sử dụng các tiêu chí riêng để đánh giá thí nghiệm.
- Họ có thể quyết định lặp lại thí nghiệm trong hai hoặc nhiều vụ, đặc biệt là khi kết quả của vụ đầu tiên không thỏa mãn. Khi lặp lại thí nghiệm, họ có thể quyết định thay đổi một vài yếu tố của thí nghiệm.

#### **Những hạn chế:**

- Nông dân thường thử nghiệm các giải pháp khả thi khác nhau. Họ có thể không hiểu được những tính chất riêng biệt (bất thường) hay những hậu quả của mỗi giải pháp. Như vậy, thí nghiệm của họ sẽ dựa trên sự thử nghiệm "làm và rút kinh nghiệm". Điều này sẽ làm hao tổn về chi phí, đặc biệt là mất thời gian.
- Nông dân có thể không nhận thức được những giải pháp khả thi cho một vấn đề riêng biệt.

- Nông dân có thể không thấy được các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả của thí nghiệm. Như thế, họ có thể đưa ra những kết luận sai lầm.
- Thiết kế thí nghiệm có thể nghèo nàn, không thích hợp để so sánh tính xác thực.

|                                                               |
|---------------------------------------------------------------|
| <b>SO SÁNH THÍ NGHIỆM CỦA NHÀ KHOA HỌC<br/>&amp; NÔNG DÂN</b> |
|---------------------------------------------------------------|

| <b>Thí nghiệm của nhà khoa học</b> | <b>Thí nghiệm của nông dân</b>                    |
|------------------------------------|---------------------------------------------------|
| - Kinh phí nhiều                   | - Sử dụng nguồn địa phương, đầu tư hạn chế        |
| - Hướng lâu dài                    | - Hướng ngắn hạn                                  |
| - Bố trí và phân tích phức tạp     | - Nông dân bố trí và phân tích tương đối đơn giản |
| - Tiến trình theo chuẩn            | - Tiến trình không theo chuẩn                     |
| - Điểm riêng biệt                  | - Điểm riêng biệt                                 |
| - Các biến được kiểm soát          | - Theo cách quản lý của nông dân                  |
| - Tình huống nhân tạo              | - Tình huống thực                                 |

## NGHIÊN CỨU THÍ NGHIỆM HIỆN TẠI CỦA NÔNG DÂN

**T**rước khi tiến hành nghiên cứu có sự tham gia với nông dân, người thực hiện PTD nên cố gắng nghiên cứu nông dân địa phương thực hiện những thử nghiệm riêng của họ như thế nào.

Tốt nhất là xác định những nông dân địa phương (nam và nữ, khá và nghèo) những người được biết như là “thí nghiệm viên”. Đây là những nông dân được biết như là những người rất ham thích làm thí nghiệm và tích cực hơn những nông dân bình thường.

Cần lưu ý là không nên lẫn lộn giữa “thí nghiệm viên tại địa phương” với những người mà các nhà khoa học hoặc khuyến nông thường gọi “nông dân tiên tiến”!. Họ được gọi là “tiên tiến” bởi vì họ sẵn sàng áp dụng những tiến bộ kỹ thuật được các nhà khoa học hoặc khuyến nông giới thiệu. Họ có thể dễ dàng áp dụng những tiến bộ kỹ thuật này bởi vì họ liên kết chặt chẽ với khuyến nông hoặc trung tâm nghiên cứu, và bởi vì họ có đầy đủ nguồn tài nguyên (vốn, đất đai, sức lao động v.v). Ngược lại, “thí nghiệm viên địa phương” có thể không áp dụng những tiến bộ kỹ thuật được giới thiệu từ bên ngoài. Vì lý do này, những nhà khoa học và khuyến nông có thể gọi họ [một cách sai lầm] là “nông dân bảo thủ”!. Người thực hiện thí nghiệm tại địa phương như thế thường ít có điều kiện (tài nguyên). Tuy nhiên, họ thực hiện những thử nghiệm rất năng động, thường họ không được bên ngoài biết đến.

Dưới đây là danh mục những vấn đề để khảo cứu về sự thí nghiệm riêng của nông dân có thể được sử dụng để phỏng vấn họ. Bạn có thể bắt đầu bằng phỏng vấn CLB. Kế đó, bạn nên cố

gắng phỏng vấn một vài “thí nghiệm viên địa phương”. Một vài thành viên CLB có thể giúp bạn phỏng vấn những thí nghiệm viên tại địa phương. Sau cùng, những khám phá sẽ được trình bày với toàn CLB. Những thành viên CLB có thể so sánh với những quan điểm riêng của họ.

Bạn có thể sử dụng phương pháp phỏng vấn bán-cấu trúc cho mục đích này (xem trang riêng về phỏng vấn bán cấu trúc).

### HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU THÍ NGHIỆM CỦA NÔNG DÂN

#### i. Từ ngữ:

- Từ địa phương “sự thử nghiệm” và “làm thí nghiệm” là gì?

#### ii. Xác định “thí nghiệm viên tại địa phương”:

- Những nông dân nào trong vùng được biết như là những thí nghiệm viên địa phương?
- Họ làm thí nghiệm gì?
- Với sự giúp đỡ từ bên ngoài hoặc tự bản thân họ?

Bạn có thể tiến hành như sau:

- Đối với một vấn đề trên vật nuôi, cây trồng, hoặc vấn đề nào đó, hỏi những thành viên trong CLB những người được xem như những thí nghiệm viên địa phương (người có nhiều kinh nghiệm và đã từng tiến hành những thử nghiệm về vật nuôi hoặc cây trồng hoặc vấn đề nào đó).
- Lần lượt, bạn có thể yêu cầu các thành viên CLB liệt kê một vài tiến bộ nông nghiệp quan trọng (liên quan đến nhiều nông hộ) đã được phát hiện trong 5-10 năm qua. Yêu cầu

họ cho biết tên nông dân, những người đóng vai trò quan trọng trong những thí nghiệm và phát triển những tiến bộ này.

**iii. Cơ sở của thí nghiệm:** Tại sao họ thí nghiệm?

**iv. Lập kế hoạch thí nghiệm:**

- Những thí nghiệm có bao nhiêu biến? (Những thí nghiệm đơn giản, ví dụ nông dân thí nghiệm với hai hoặc ba giống mới [= một biến]? Hoặc những thí nghiệm phức tạp hơn, ví dụ một vài giống lúa mới + áp dụng những mức độ bón phân khác nhau hoặc tưới tiêu, v.v... [= nhiều biến]?).
- Họ thực hiện những thí nghiệm ở đâu?
- Có bao nhiêu lô cho cùng một thí nghiệm?
- Có bao nhiêu gia súc họ bao gồm trong thí nghiệm?
- Lô thí nghiệm có diện tích bao nhiêu?
- Thời điểm thí nghiệm? Khi nào họ bắt đầu? Khi nào kết thúc?
- Những ai tham gia vào thí nghiệm? Trong nông hộ?, hộ lân cận, vv..? Ai làm gì?
- Họ lặp lại thí nghiệm bao nhiêu lần (vụ)?

**v. Theo dõi/ giám sát thí nghiệm:**

- Loại số liệu nào họ thu thập trong suốt thí nghiệm?
- Khi nào họ thu thập những số liệu này?
- Làm sao họ nhớ những số liệu này? (Ghi chép theo dạng nào?)

**vi. Đánh giá thí nghiệm:**

- Những tiêu chí nào họ sử dụng để đánh giá thí nghiệm?
- Đơn vị đo lường nào họ sử dụng? (về đất, năng suất, chi phí, lợi tức, vv..)

- Nếu họ đánh giá thí nghiệm là thành công, họ sẽ làm gì tiếp theo?
- Nếu họ đánh giá thí nghiệm không thành công, họ sẽ làm gì tiếp theo?

**vii. Phổ triển:** Những lợi ích khác từ thí nghiệm như thế nào? (trong nông hộ? trong cộng đồng?).

*(Adapted from Veldhuizen, Laurens van, Developing Technology with farmers, 1997)*

#### **Box 7. Những lưu ý quan trọng**

- o Trước tiên, các thành viên thuộc CLB sẽ đề cập đến tên một vài nông dân, những người tham gia vào những thí nghiệm được các nhà khoa học hoặc CBKN triển khai. Tuy nhiên, bạn cũng nên cố gắng ghi nhận tên một vài nông dân, những người tự làm những thí nghiệm riêng của họ, mà không nhận sự giúp đỡ từ bên ngoài.
- o Phần lớn các thành viên CLB sẽ có khuynh hướng cho bạn tên những nông dân khá giả, quan chức địa phương, những người thực hiện những thí nghiệm với số vốn lớn, ví dụ những thí nghiệm có sự kết hợp việc sản xuất lúa với nuôi trồng thủy sản, hoặc chăn nuôi (bò sữa). Tuy nhiên, những phụ nữ và nông dân nghèo cũng có thể làm những thí nghiệm! Thường những thí nghiệm của họ rất đơn giản, ví dụ canh tác một loại rau mới. Bạn nên cố gắng biết tên những thí nghiệm viên phụ nữ và nông dân nghèo.

## CÙNG CỐ THÍ NGHIỆM CỦA NÔNG DÂN

Một điều lưu ý là nhiều tổ chức nghiên cứu thực hiện vài hình thức nghiên cứu trên nông hộ. Thông thường các nhà nghiên cứu sẽ cố gắng quản lý các thí nghiệm này. Họ thiết kế thí nghiệm và sau đó họ sẽ sử dụng phần lớn các tiêu chí của mình để đánh giá thí nghiệm. Sự tham gia của nông dân chỉ giới hạn trong việc cung cấp đất đai và sức lao động, hoặc trong thời điểm tốt nhất họ sẽ đưa ra những nhận xét của mình về kết quả thí nghiệm. Hình thức nghiên cứu như vậy KHÔNG được xem là nghiên cứu có sự tham gia thật sự.

Trong phương pháp "Phát triển kỹ thuật tham gia (PTD)", nhà nghiên cứu cố gắng để cho nông dân quản lý các thí nghiệm càng nhiều càng tốt. Họ chỉ đơn giản cải tiến cách thí nghiệm của nông dân.

Một số đặc điểm quan trọng của loại thí nghiệm có sự tham gia:

- Nông dân sẽ quyết định các vấn đề sẽ được giải quyết đến (xem bước 1).
- Nông dân sẽ quyết định các giải pháp khả thi sẽ được thử nghiệm (xem bước 2).
- Nông dân sẽ thiết kế các thí nghiệm.
- Nông dân sẽ thực hiện các thí nghiệm. Họ sẽ sử dụng các nguồn lực của chính họ càng nhiều càng tốt. Họ sẽ đối phó với những rủi ro.
- Trong suốt quá trình thí nghiệm, nông dân sẽ tự theo dõi quan sát các thí nghiệm. Họ sẽ duy trì việc ghi chép của riêng họ.

- Nông dân sẽ sử dụng các tiêu chí của riêng họ để đánh giá các thí nghiệm.

**Box 8. Vai trò của CBKN**

- o CBKN sẽ điều hành tạo điều kiện cho nông dân thảo luận và quyết định.
- o CBKN có thể hướng dẫn về cách để cải tiến, thiết kế các thí nghiệm. Những cải tiến này sẽ được đưa ra như là những chọn lựa để nông dân xem xét.
- o Nông dân sẽ là người quyết định cuối cùng về sự thiết kế thí nghiệm.
- o CBKN nên cố gắng nâng cao sự hiểu biết của nông dân về (ý nghĩa) kỹ thuật được thử nghiệm trong thí nghiệm. Ví dụ: CB khuyến nông có thể giải thích cho nông dân về vòng đời của sâu rầy, điều này sẽ giúp cho nông dân có sự can thiệp đúng lúc; CBKN có thể giải thích cho nông dân về hiệu quả lâu dài của một loại phân nào đó trên đất phèn, v.v...
- o Các nông dân làm thí nghiệm sẽ thực hiện việc ghi chép trong suốt thí nghiệm. Tuy nhiên, CBKN cũng nên có ghi chép riêng. Ghi chép này có thể được sử dụng để so sánh với kết quả ghi chép của nông dân và làm phong phú thêm cuộc thảo luận với nông dân.
- o CBKN nên viết tài liệu lại các thí nghiệm (các quan sát về bố trí, các tiêu chí được sử dụng trong đánh giá, các kết quả, vv...). Tài liệu này có thể giúp cho các CBKN và những nông dân khác học hỏi được từ các thí nghiệm.

**Box 9. Một vài cảnh báo**

- o Nông dân, không phải "người ngoài", nên là người quyết định cuối cùng về thiết kế các thí nghiệm (TN). Đôi khi, bạn thấy thiết kế có vài điểm hạn chế có thể làm cho TN thất bại. Bạn có thể thuyết phục nông dân thay đổi nhưng không nên ép buộc. Bạn có thể để cho nông dân học hỏi từ chính những sai lầm của họ.
- o Nông dân nên đóng vai trò là chủ của TN. Họ có trách nhiệm với TN của mình. Điều này có nghĩa là nông dân nên sử dụng các nguồn tài lực của chính họ. Nếu như nông dân đòi hỏi cung cấp miễn phí một số lượng lớn những vật chất, điều này là dấu hiệu cho thấy họ không xem việc làm này là của họ. Hơn nữa, việc cung cấp miễn phí vật chất có thể tạo nên một tình huống giả tạo. Nông dân sẽ không tự chu cấp thực hiện TN khi không có sự giúp đỡ của khuyến nông trong tương lai. Điều này sẽ làm cho kết quả TN không phù hợp với các điều kiện của nông dân.
- o Người điều hành (CBKN) cần phải cố gắng tránh sự chi phối bởi các thành viên giàu, lớn tuổi và nam giới. Ví dụ, giả sử rằng câu lạc bộ muốn thử nghiệm một giống mới. Các thành viên khá giàu muốn sử dụng phân bón với một số lượng lớn. Trong khi đó một số các thành viên nghèo thì không đủ điều. Trong trường hợp như vậy, hai nhóm TN có thể được xác định, một nhóm gồm các thành viên khá sử dụng nhiều phân, nhóm khác là các thành viên nghèo sử dụng ít phân hơn.
- o Một vài người thực hiện TN có thể sẽ rút ra khỏi tiến trình TN. Do đó, số người tham gia thực hiện TN lúc ban đầu phải tương đối nhiều (ví dụ, 3 thành viên khá, 6 thành viên nghèo).
- o Nông dân phải hiểu và quản lý được các TN. Vì vậy, chúng ta nên thiết kế thí nghiệm càng đơn giản càng tốt.
- o Bạn cần phải linh hoạt trong suốt quá trình thực hiện TN. Trong quá trình thực hiện có thể có một vài điều chỉnh cần thiết đối với thiết kế lúc đầu.

## CẢI THIỆN CÁCH BỐ TRÍ THÍ NGHIỆM CỦA NÔNG DÂN

- **Chọn nông dân làm thí nghiệm**

Ai sẽ làm thí nghiệm? Tất cả những thành viên quan tâm hay chỉ một vài người? Nếu chỉ một vài, tiêu chí gì nên sử dụng để chọn họ? (xem xét các tiêu chí như sự giàu nghèo, giới tính, tuổi tác).

- **Cố gắng giới hạn thí nghiệm chỉ còn một biến**

Ví dụ, các giống khác nhau, liều lượng phân bón khác nhau, v.v...

- **Lặp lại**

Làm thí nghiệm trên nhiều ruộng khác nhau hơn là trên một ruộng để đưa ra kết luận tốt hơn. Chắc chắn các điều kiện ruộng thí nghiệm (ví dụ: đất, các mức độ quản lý, v.v...) cần giống nhau.

- **Đối chứng**

Chúng ta sẽ thử một vài kỹ thuật mới, ví dụ các giống mới. Chúng ta sẽ đánh giá chúng biểu hiện như thế nào? Chúng ta cần một vài đối chứng để so sánh, ví dụ một giống phổ biến được nông dân trồng rộng rãi.

- **Vị trí của các lô thí nghiệm**

Lô thí nghiệm phải đại diện cho đồng ruộng. Các lô giống nhau (ví dụ đất giống nhau, cây trồng trước đó giống nhau, v.v...). Lô thí nghiệm nơi an toàn, tránh những quấy phá (ví dụ: gia súc, ăn trộm, v.v...). Lô thí nghiệm ở nơi dễ dàng để viếng thăm.

- **Các đầu tư**

Yêu cầu có những đầu tư gì ? Những đầu tư này có thể lấy ở đâu, bằng cách nào, và giá cả?

- **Kích thước của các lô thí nghiệm**

Không quá lớn (rủi ro!), cũng không quá nhỏ. Kích thước sẽ tùy thuộc vào loại thí nghiệm, ví dụ: TN về giống kích thước lô có thể 10m x 10m; Thí nghiệm về chuẩn bị đất: 100m x 20m. Lô thí nghiệm được phân ranh giới, chia lô.

- **Loại bỏ ảnh hưởng hàng bìa**

Ví dụ lúc thu hoạch, loại bỏ cách bìa 0.5m.

- **Thời gian**

Thời gian tốt nhất để bắt đầu thí nghiệm? Khi nào chuẩn bị đất, sạ, tưới, vv... Tất cả nông dân làm thí nghiệm cùng lúc?

- **Theo dõi & đánh giá**

Cuối thí nghiệm chúng ta cần đưa ra kết luận. Vì vậy, số liệu gì chúng ta cần thu thập? Ai làm, khi nào, và bằng cách nào?

|                                         |
|-----------------------------------------|
| <b>CÁC DẠNG THÍ NGHIỆM CỦA NÔNG DÂN</b> |
|-----------------------------------------|

- **Áp dụng theo cá nhân, cách quản lý khác nhau**

Dạng thí nghiệm này có thể được sử dụng để thử 1 giống cây mới, 1 vật nuôi lai mới, 1 cách thực hiện mới, vv... Những thí nghiệm viên được tự do quyết định cách để quản lý kỹ thuật mới đó. Ví dụ 1 giống mới có thể được thử nghiệm, mỗi thí nghiệm viên có thể quyết định bao nhiêu phân họ sẽ áp dụng, mật độ gieo

sạ sẽ dùng, số lần làm cỏ sẽ áp dụng, v.v... tùy theo điều kiện của họ.

Trong trường hợp này, các mức độ quản lý có thể thay đổi nhiều giữa các thí nghiệm viên. Điều này có thể giúp để nghiên cứu sự đáp ứng của kỹ thuật mới dưới các điều kiện khác nhau. Mặt khác, sự so sánh ở trường hợp này có thể khó khăn.

- **Thí nghiệm so sánh**

Nông dân sẽ có thể muốn so sánh giữa 2 mức độ phân bón khác nhau, hoặc 2 công thức cho ăn khác nhau, v.v... Những thí nghiệm viên sẽ cố gắng giữ những biến khác không đổi, họ cố gắng quản lý kỹ thuật muốn so sánh với cùng điều kiện như nhau (ví dụ: cùng loại đất, cùng giống, trồng cùng lúc, cùng mật độ, v.v...).

Như vậy, sự đáp ứng trước và sau của nghiệm thức có thể được so sánh. Một lần nữa, các biến khác đòi hỏi giữ không đổi.

Dạng thí nghiệm này có thể dễ dàng để so sánh. Tuy nhiên, có vài lưu ý là suốt quá trình thí nghiệm, các thí nghiệm viên có thể không thể duy trì các mức độ quản lý như nhau. Ví dụ trong số thí nghiệm viên, có thể có vài thí nghiệm viên gặp trở ngại do cỏ quá nhiều và họ quyết định nhổ cỏ. Điều này sẽ ảnh hưởng kết quả. Thường thí nghiệm viên có thể không nhận thức được hậu quả các "biến không thí nghiệm" họ gây ra.

## THEO DÕI VÀ ĐÁNH GIÁ THÍ NGHIỆM

Cuối thí nghiệm, nông dân cần đánh giá cả về kết quả thí nghiệm và phương pháp thí nghiệm. Sự đánh giá này sẽ đưa đến những khuyến cáo về:

- sự sử dụng của kỹ thuật mới,
- sự thực hiện các thí nghiệm trong tương lai.

Để tạo điều kiện dễ dàng cho việc đánh giá này, nông dân cần xác định:

- những mục đích của thí nghiệm,
- những tiêu chí để đánh giá,
- những chỉ báo (indicators).

Họ cũng cần quyết định:

- loại số liệu gì nên thu thập,
- ai sẽ thu thập số liệu đó, cách nào, khi nào, ở đâu,
- những số liệu này sẽ được ghi như thế nào, v.v...

Nông dân luôn luôn theo dõi và đánh giá những thí nghiệm riêng của họ. Thường họ cũng ghi chép lại thông tin. Trước đó, chúng ta đã tìm hiểu những thực tế của những nông dân này. Bây giờ, chúng ta có thể giúp họ để cải thiện sự theo dõi, ghi chép và đánh giá của họ.

## PHÁT TRIỂN CÁC TIÊU CHÍ THEO DÕI VÀ ĐÁNH GIÁ

### NHỮNG CÂU HỎI CHỦ CHỐT

- o Những tiêu chí gì nên sử dụng? (Điều này giúp cụ thể hóa mục đích. Điều gì làm một giống tốt hơn, vd. Năng suất, lao động đòi hỏi, ăn ngon, có lời, vv...).
- o Những chỉ báo gì sẽ cho biết có đạt được những tiêu chí đó hay không? (ví dụ, năng suất: [kg/ha]).
- o Chúng ta cần đo đếm những gì?
- o Những thông tin gì cần thiết phải thu thập? Ví dụ: diện tích lô; tổng cộng sản lượng của lô; v.v...
- o Chúng ta đo đếm bằng cách nào? lấy thông tin bằng cách nào?, ai làm, khi nào, ở đâu? (ví dụ: Lúc thu hoạch, nông dân đo lường sản lượng bằng đơn vị địa phương “giạ”, CBKN sẽ chuyển đổi sau;
- o Cách ghi chép những số liệu này như thế nào? (ví dụ: biểu ghi chép, sổ ghi chép).

### SỬ DỤNG TIÊU CHÍ CỦA NÔNG DÂN ĐỂ ĐÁNH GIÁ

Khi đánh giá một kỹ thuật, nông dân thường sử dụng những tiêu chí khác nhau theo tình trạng kinh tế của họ, giới tính và tuổi tác. Ví dụ, một nông dân khá giả có thể quan tâm giá cả thị trường, trong khi nông dân nghèo hơn điều quan tâm trước tiên có thể là an toàn lương thực. Nông dân là phụ nữ có thể để ý đến thời gian, dễ làm, vv...

Điều này có nghĩa là cùng một kỹ thuật có thể được đánh giá tốt bởi một số nông dân, trong khi những nông dân khác từ chối kỹ thuật. Tất cả đều có những lý do xác đáng để đánh giá như thế.

Như là CBKN, chúng ta có thể sử dụng một số công cụ để luận ra những tiêu chí khác nhau này. Chúng ta KHÔNG nên cố gắng để ép buộc mọi người trong CLB đều nhất trí. Thay vào đó, chúng ta để các thành viên khác nhau sử dụng những tiêu chí khác nhau.

#### MỘT SỐ TIÊU CHÍ PHỔ BIẾN SỬ DỤNG CHO ĐÁNH GIÁ

- *Điều kiện tiên quyết, ví dụ: yêu cầu thay đổi về quản lý đồng ruộng; hợp tác với những nông dân khác; CBKN, cán bộ thú y định kỳ thăm viếng, v.v...*
- *Những điều kiện tiên quyết có thể được thoả mãn? Tính thực tế?*
- *Các nguồn lực được yêu cầu (chi phí): tiền vốn; đất; nước; lao động; các vật tư khác.*
- *Lợi nhuận đem lại: ví dụ, năng suất; lời (giá thị trường); giảm chi phí (ít vật tư, ít lao động đòi hỏi; kháng sâu bệnh; thời gian nấu; ngon miệng, v.v...*
- *Lợi nhuận tạm thời hay lâu dài?*
- *Rủi ro.*
- *Áp dụng trên toàn bộ đồng ruộng của họ, trên toàn vùng, v.v...*
- *Phản ứng khác như thế nào?*

## CÁCH ĐỂ GỌI RA NHỮNG TIÊU CHÍ CỦA NÔNG DÂN

Một số công cụ có thể được sử dụng để xác định những tiêu chí của nông dân:

### **Đánh giá tuyệt đối**

Đối với mỗi giải pháp (lựa chọn) bạn hỏi các thành viên điều gì thích và không thích về nó, và tại sao. Như vậy, mỗi giải pháp được đánh giá trên giá trị riêng của nó, chất lượng riêng của nó.

### **So sánh cặp**

Mỗi giải pháp được so sánh với tất cả những giải pháp khác, từng giải pháp một. Bạn hỏi các thành viên giải pháp nào họ nên chọn nếu họ phải chọn giữa 2 lựa chọn này, và tại sao. Bạn cũng có thể hỏi các thành viên để so sánh mỗi giải pháp (ví dụ các giống khác nhau) với thực tế của họ (ví dụ giống của địa phương họ).

### **Xếp hạng các giải pháp**

Các thành viên được yêu cầu để xếp hạng tất cả các giải pháp từ (tối đa) ưa thích đến (tối thiểu) ưa thích. Bạn yêu cầu họ giải thích tại sao mỗi giải pháp này được ưa thích hơn giải pháp kia.

Ở giai đoạn này, các thành viên chưa làm thí nghiệm với các giải pháp khác nhau. Họ có thể không nhận thức tất cả những ý nghĩa của các giải pháp. Ngay cả CBKN cũng có thể không nhận thức tất cả những ý nghĩa. Do đó, một số tiêu chí có thể không được xác định ở giai đoạn này. Có thể bổ sung thêm những tiêu chí sau này trong quá trình thực hiện, theo dõi và đánh giá thí nghiệm (bước 3).

**Box 10. Vai trò của CBKN**

- o CBKN cần điều hành bài tập này,
- o Bạn nên cố gắng bao quát tránh lấn át của nông dân giàu, người lớn hay nam giới. Chúng ta KHÔNG cố ép mọi người nhất trí. Chúng ta có thể làm việc riêng từng nhóm nhỏ (ví dụ: nhóm nông dân khá giả, nông dân nghèo, nhóm phụ nữ khá, nhóm phụ nữ nghèo).
- o Nông dân có thể không quen với tất cả các giải pháp. Bạn có thể trang bị cho bạn kiến thức và kinh nghiệm riêng để chia sẻ với họ.
- o Nông dân có thể bỏ quên một số tiêu chí liên quan. Chúng ta có thể nhắc họ những tiêu chí này và yêu cầu họ để ý chúng. Tuy nhiên, chúng ta không đưa ra tiêu chí riêng của chúng ta.
- o Một ngoại lệ rất quan trọng đối với luật trên! Dự án và chính phủ cũng có thể có những tiêu chí riêng (ví dụ: kỹ thuật mới không ảnh hưởng về môi trường; chúng không tạo ra sự căng thẳng về mặt xã hội trong vùng; nông dân không làm những hoạt động phi pháp; các giải pháp chi phí không quá cao, dự án sẽ không tài trợ chúng).
- o Kỹ thuật mới tương đối đơn giản và cho kết quả thời gian ngắn.
- o Những quan tâm như vậy có thể được chuyển thành các tiêu chí. Đây chỉ là những gợi ý về tiêu chí và có thể được đưa ra thảo luận với nông dân.

## THU THẬP SỐ LIỆU VÀ GHI CHÉP

Nên quan tâm về tính hiệu quả, tránh làm mất quá nhiều thời gian cho nông dân. Chỉ những số liệu cần thiết cho đánh giá (theo nông dân) thì nên được thu thập.

Số liệu không phải rất chính xác, không đòi hỏi đo đếm chính xác. Tuy nhiên, các ảnh hưởng và sai sót nên được tránh càng nhiều càng tốt.

Những diễn giải về đo lường theo cách địa phương nên được sử dụng, ví dụ công thay vì ha, gạ thay cho tấn.

Thu thập và ghi chép số liệu nên có hệ thống. Các thành viên CLB nên hiểu rõ và đồng ý ai làm gì, khi nào, tại sao. Các công cụ nên càng đơn giản càng tốt. Các công cụ sử dụng theo phương pháp đồng nhất. Tuy nhiên, đòi hỏi linh hoạt. Họp CLB (không phải cá nhân!) để quyết định những điều chỉnh.

### VÍ DỤ VỀ CÔNG CỤ GHI CHÉP SỐ LIỆU

- *Biểu ghi chép (sheets). CBKN có thể giúp CLB để thiết kế biểu ghi đơn giản. Có thể sử dụng những hình vẽ khi làm việc với thí nghiệm viên không biết chữ. Một lựa chọn khác, trẻ em đi học có thể giúp cha mẹ không biết chữ để duy trì sự ghi chép vào biểu.*
- *Lịch ghi. Lịch ghi có thể được sử dụng để ghi chép những sự kiện quan trọng. Hoặc thời gian bón phân, xịt thuốc, vv...*
- *Các bản đồ của nông dân. Có thể được sử dụng để ghi chép, ví dụ sự lây lan của dịch bệnh trong thí nghiệm, các kỹ thuật quản lý khác nhau, vv...*

- o CLB sẽ tổ chức những cuộc họp theo dõi và thăm ruộng định kỳ cho những thí nghiệm. Những cuộc thăm đồng và họp như vậy có thể được tổ chức ở những giai đoạn thích hợp của thí nghiệm. Trong những cuộc họp theo dõi, những ghi chép có thể được so sánh, hướng kết quả có thể đưa ra, những điều chỉnh có thể làm, những tiêu chí mới có thể nảy sinh, vv... CBKN có thể tham dự và điều hành những cuộc họp và thăm đồng như vậy. Những nông dân không phải là thành viên CLB có thể được mời trong các cuộc thăm đồng thí nghiệm (phổ triển!).

## ĐÁNH GIÁ THÍ NGHIỆM

Ở giai đoạn cuối thí nghiệm, nông dân sẽ đánh giá các kỹ thuật (các giải pháp) họ đã thử nghiệm theo cách mà họ đã thực hiện. Sự đánh giá này sẽ cho các khuyến cáo cả về sự sử dụng các kỹ thuật và quyết định những thí nghiệm tương lai.

Nông dân sẽ đánh giá, CBKN tổ chức và điều hành. Sự đánh giá nên đặt ưu tiên trên hết là kỹ thuật đó thích hợp cho nông dân, không phải cho nhà nghiên cứu. Do đó phương pháp đánh giá nên đơn giản. Cuối cùng, nông dân có thể tự họ thực hiện sự đánh giá theo cách riêng của họ.

### Tiến trình

Trước khi đánh giá, CBKN nên nghiên cứu kỹ các sổ ghi chép cá nhân của nông dân làm thí nghiệm. CBKN có thể giúp họ hoàn chỉnh sổ ghi chép và hiệu chỉnh các sai sót. Việc xem các sổ ghi chép trước để đánh giá thực sự rất hữu ích bởi vì nó có thể giúp làm nhanh và tổ chức đánh giá tốt hơn. Nó có thể giúp CBKN xác định những chủ đề quan trọng cho thảo luận.

1. CBKN nên giúp nông dân làm thí nghiệm nhớ lại (xem lại) mục đích của thí nghiệm. Họ nên hiểu rõ mục đích. Suốt quá trình đánh giá, họ nên ghi nhớ mục đích thí nghiệm trong đầu. Việc đánh giá nên tập trung vào mục đích thí nghiệm.
2. Suốt quá trình đánh giá, nông dân làm thí nghiệm nên sử dụng những tiêu chí riêng của họ, được phát triển trước đó trong tiến trình PTD (bước 2). Họ nên nhớ lại (xem lại) tất cả các tiêu chí, từng cái một. Mỗi tiêu chí họ phải rõ và hiểu thống nhất nhau: tất cả thí nghiệm viên nên giải thích nó theo một cách giống nhau. Họ cũng nên xác định số liệu đặc thù đòi hỏi cho các tiêu chí.
3. Nông dân làm thí nghiệm trình bày số liệu của họ (ví dụ, năng suất). CBKN sắp xếp những số liệu này trong một bảng (xem ví dụ trang kế tiếp). Một số số liệu sẽ là định lượng. Các số liệu khác có thể định tính, phản ánh dưới hình thức một ký hiệu tượng trưng, ví dụ:

xxx, xx, hay x

+, ± hay -

☺, ☹ hay ☹

Trường hợp có những khác biệt chính giữa các số liệu, nông dân làm thí nghiệm nên cố gắng tìm ra lý do tại sao. Những khác biệt này xảy ra như thế nào? Họ cũng sẽ phải cung cấp các thông tin liên quan khác, ví dụ lượng phân sử dụng, tình trạng cỏ dại, vv... Các thông tin này có thể được phản ánh lại như những lưu ý trong bảng.

Các thí nghiệm viên cũng cần thiết tìm ra bất kỳ những tình huống đặc biệt, hay bất thường nào mà có thể làm sai lệch kết quả của thí nghiệm, ví dụ lượng mưa cao hay thấp bất thường, vv... Nông dân và CBKN nên nhớ làm điều này khi những kết

quả không đạt như mong muốn. Nhưng những tình huống bất thường, ví dụ ít sâu bệnh xảy ra một cách bất thường, có thể cũng có ảnh hưởng tốt đến các kết quả thí nghiệm. Như vậy, các kết quả sẽ không đại diện cho một vụ bình thường. Vì vậy, ngay cả nếu các kết quả phù hợp với hay vượt quá với sự mong đợi, nông dân và CBKN vẫn cần thiết tự hỏi chính mình có bất kỳ những tình huống bất thường nào không.

4. Các số liệu không tin cậy có thể loại bỏ. Ví dụ lô thí nghiệm của một nông dân có thể bị thiệt hại nặng do gia súc thả rong, dẫn đến kết quả thất thoát năng suất lớn. Số liệu năng suất của ông ấy sẽ khác rất nhiều so với các thí nghiệm viên khác. Bạn có thể loại bỏ số liệu của ông ấy bởi vì nó sẽ làm sai lệch sự phân tích.

Nhưng cẩn thận, đừng loại bỏ số liệu quá sớm! Đừng xem chúng như số liệu không tin cậy quá sớm. Những khác biệt thật sự có thể có giữa số liệu của những thí nghiệm viên khác nhau. Luôn luôn cố gắng tìm ra lý do “tại sao”. Thường những sự khác nhau này là do sự khác nhau về môi trường hay khác nhau về sự quản lý. Những sự khác nhau như vậy có thể rất đại diện cho sự không đồng nhất trong cộng đồng và cần được xem xét trong quá trình phân tích.

5. Thiết lập các giá trị dãy biến thiên và trung bình (averages and ranges). Hãy cẩn thận, các trung bình có thể giúp để tóm tắt một bộ số liệu nhưng chúng cũng có thể che giấu những sự khác biệt quan trọng. Trong thực tế, rất cần thiết để phản ánh dãy biến thiên của số liệu (thấp nhất đến cao nhất).

## VÍ DỤ VỀ CHUẨN BỊ BẢNG ĐÁNH GIÁ

**Bảng 1. Năng suất các giống lúa (tấn/ha):**

| Thí Nghiệm Viên (TNV) | Giống A   | Giống B   | Giống C   | Những lưu ý |
|-----------------------|-----------|-----------|-----------|-------------|
| TNV 1                 | 7.0       | 5.0       | 5.0       |             |
| TNV 2                 | 6.5       | 5.5       | 4.5       |             |
| TNV 3                 | 6.0       | 4.5       | 4.5       |             |
| TNV 4                 | 4.5       | 4.5       | 4.0       | Bón ít phân |
| Trung bình            | 6.0       | 4.8       | 4.4       |             |
| Biến thiên            | 4.5 - 7.0 | 4.5 - 5.5 | 4.0 - 5.0 |             |

6. Các thí nghiệm viên nên đưa ra kết luận theo các tiêu chí khảo sát: giống nào biểu hiện tốt theo tiêu chí này? (Ví dụ giống nào cho năng suất cao nhất? Dưới những điều kiện gì?). Trong khi đưa ra các kết luận, đừng quên rằng các điều kiện khác nhau giữa nông dân này với nông dân khác. Có nông dân có đất tốt hơn, có nông dân đất xấu hơn. Một vài nông dân có tiền vốn nhiều hơn, những người khác có ít hơn, và v.v... Giống tốt nhất đối với một nông dân này có thể không tốt đối với nông dân khác.

7. Lặp lại bước 2 đến bước 6 cho tất cả các tiêu chí, từng tiêu chí một. Phản ánh tất cả các tiêu chí và các trung bình/dãy biến động trong một bảng mới, trên tờ giấy lớn (xem ví dụ).

Thực tế, bảng 2 trình bày một xếp hạng ma trận. Các số và các loại cho điểm khác nhau có thể dễ dàng được chuyển đổi thành những dấu chấm. Nó cũng rất lý thú để so sánh ma trận

này với ma trận được làm trước đây trong tiến trình PTD (bước 2 của PTD): có bất kỳ sự khác nhau nào giữa 2 ma trận? Tại sao có những sự khác nhau này?

8. Các thí nghiệm viên sẽ cho kết luận cuối cùng của họ và phát triển các khuyến cáo. Những câu hỏi sau đây có thể giúp người điều hành hướng dẫn nông dân:

**Câu hỏi gợi ý:**

- o Những lựa chọn nào (ví dụ, các giống) thể hiện là có triển vọng nhất? Tại sao? Dưới những điều kiện gì? Cho đối tượng nông dân nào?
- o Hiệu quả về hệ thống canh tác:
  - Những kỹ thuật này có giúp giải quyết các trở ngại khác không? Hay tạo ra những trở ngại mới? Những trở ngại nào?
  - Chúng (các giải pháp) có tạo ra những cơ hội mới cho sự phát triển các mô hình canh tác sau này không? Những cơ hội nào?
  - Chúng có giúp để tăng sự sử dụng các nguồn tài nguyên không? Ví dụ chúng giúp để phát triển sự kết hợp cây trồng và vật nuôi không?
  - Chúng có làm cho hệ thống canh tác đa dạng hơn và ít rủi ro hơn, như là sự biến động về giá cả, lượng mưa thất thường, v.v...
- o Chúng ta có thể xem những kết luận trên là đáng tin cậy không?
- o Chúng ta sẵn sàng để sử dụng các lựa chọn triển vọng trên nông trại chúng ta, trên qui mô lớn hơn? Có bất cứ những yêu cầu về sự thích nghi nào?
- o Chúng ta sẵn sàng để phổ biến chúng cho những nông dân khác?
- o Hay chúng ta cần để thực hiện thí nghiệm thêm nữa ?

9. Cuối cùng, các thí nghiệm viên nên đánh giá cách họ đã thực hiện thí nghiệm. Những điểm mạnh và những điểm yếu trong cách chúng ta bố trí và thực hiện thí nghiệm là gì? Cần có những cải tiến gì nên thực hiện cho những thí nghiệm của vụ mùa tới?

### VÍ DỤ VỀ CHUẨN BỊ BẢNG ĐÁNH GIÁ

**Bảng 2. Bảng đánh giá tổng hợp các tiêu chí:**

| Tiêu chí           | Giống A              | Giống B              | Giống C              | Các lưu ý              |
|--------------------|----------------------|----------------------|----------------------|------------------------|
| Năng suất (tấn/ha) | 4.5 - 7.0<br>TB: 6.0 | 4.5 - 5.5<br>TB: 4.8 | 4.0 - 5.0<br>TB: 4.4 | A đáp ứng với phân cao |
| Kháng cháy lá      | xx                   | x                    | x                    |                        |
| Ngon cơm           | ☹                    | ☹                    | ☺                    |                        |
| Giá                | - đến ±              | ±                    | +                    |                        |

**Box 11. Yêu cầu về kỹ năng & thái độ**

- o Suy nghĩ mở! Sự cảm nhận của nông dân có thể khác với bạn. Các cảm nhận khác nhau cũng sẽ có giữa những nông dân.
- o Không ép buộc thống nhất chung, thống nhất chung không đòi hỏi.
- o Cố gắng tránh sự lấn át.
- o Yêu cầu nhiều câu hỏi đào sâu. Sử dụng nhiều câu hỏi mở.
- o Cố gắng sử dụng các đơn vị đo lường địa phương mà nông dân quen thuộc.
- o Trực quan hóa để minh họa rất quan trọng. Ví dụ sử dụng các tờ giấy lớn và các bảng biểu. Cố gắng sử dụng các biểu tượng tượng trưng cho các tiêu chí, giá trị.
- o Sự đánh giá của nông dân về các thí nghiệm rất quan trọng trong PTD. Dành đủ thời gian, không vội vã (nhận lớp!).
- o Không kéo dài buổi đánh giá quá lâu. Tốt nhất, có thể triển khai đánh giá qua 2 cuộc họp khác nhau.

*(Partly adapted from Veldhuizen, Laurens van et al, Veldhuizen, Laurens van et al, 1997. Developing technology with Farmers, ETC)*

## BƯỚC 4 PHỔ TRIỂN KẾT QUẢ

### QUẢNG BÁ TRONG TOT & PTD

Phương pháp khuyến nông thông thường (ToT) tập trung vào sự chuyển giao các kỹ thuật nông nghiệp. Hầu hết những kỹ thuật này được phát triển và khuyến cáo bởi các nhà khoa học hay các công ty, nhằm để thuyết phục nông dân sử dụng những kỹ thuật này. Các thông tin thì giới hạn, chẳng hạn các thông tin liên quan đến những hạn chế của kỹ thuật. Các thông tin thường có xu hướng chú trọng về kỹ thuật. Các khía cạnh kinh tế, xã hội, văn hóa, v.v... thường bỏ qua. Nông dân thì hầu như không được bao gồm trong sự phát triển các tư liệu quảng bá theo cách này.

Tuy nhiên, trong PTD chúng ta cố gắng phổ biến những thông tin về các kỹ thuật được phát triển hay được thực nghiệm bởi chính nông dân. Không nhằm để "thuyết phục" nông dân sử dụng một kỹ thuật riêng biệt nào. Thay vào đó, chúng ta cung cấp cho họ một "giỏ" (basket) những kỹ thuật mới (những lựa chọn) và khuyến khích họ để thử nghiệm những lựa chọn này. Chúng ta cung cấp cho họ tất cả những thông tin đòi hỏi để có thể lựa chọn. Các thông tin về kỹ thuật cũng như về các lãnh vực sinh thái, kinh tế, xã hội, văn hóa sẽ được bao gồm. Trong thực tế, các thông tin sẽ tập trung vào các tiêu chí mà nông dân sử dụng cho việc thực hiện thí nghiệm và đánh giá thí nghiệm của họ (xem bước 3).

Cả sự triển vọng và những hạn chế của những kỹ thuật mới cho các đối tượng nông dân khác nhau (về kinh tế, giới tính, tuổi tác v.v) cũng sẽ được đề cập vào. Điều này đòi hỏi những thí nghiệm viên ban đầu cũng sẽ bao gồm trong việc phát triển các tư liệu khuyến nông.

Hơn nữa, trong PTD chúng ta không chỉ cố để phổ biến rộng rãi các kỹ thuật có triển vọng, chúng ta còn cố để phổ biến phương pháp PTD. Nông dân và CBKN có thể phổ biến những quan điểm của họ về phương pháp, về các công cụ họ sử dụng, về các kỹ năng họ biết được, v.v... Như vậy, chúng ta cố gắng phổ biến cho những nông dân khác và CBKN để chính họ thử nghiệm phương pháp PTD.

### SỰ KHÁC NHAU GIỮA TOT VÀ PTD TRONG QUẢNG BÁ

| Tiêu chí                     | TOT                                                                                | PTD                                                                                                                                                                                            |
|------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Phổ biến những gì ?          | Các tiến bộ kỹ thuật mới                                                           | Các tiến bộ kỹ thuật mới + những kinh nghiệm với PTD                                                                                                                                           |
| Nguồn kỹ thuật mới           | Các kỹ thuật mới được phát triển bởi các nhà khoa học                              | Các kỹ thuật mới được phát triển hay thực nghiệm bởi chính nông dân                                                                                                                            |
| Mục đích nhằm                | Thuyết phục những nông dân để áp dụng kỹ thuật                                     | Khuyến khích nông dân thử nghiệm để chọn lựa các kỹ thuật phù hợp với họ                                                                                                                       |
| Số lượng các lựa chọn đưa ra | Một kỹ thuật mới                                                                   | “Giỏ” các giải pháp kỹ thuật khác nhau (những giải pháp khác nhau cho cùng một vấn đề )                                                                                                        |
| Loại thông tin               | Hầu hết là các thông tin kỹ thuật. Hầu như tập trung về khả năng của kỹ thuật mới  | Các thông tin về kỹ thuật cũng như về sinh thái, kinh tế, xã hội, văn hóa, v.v... Tất cả những thông tin yêu cầu có thể để lựa chọn. Bao gồm cả thông tin về khả năng và hạn chế của kỹ thuật. |
| Quan điểm về nhóm mục tiêu   | Các cộng đồng canh tác giống nhau. Hầu như không có sự khác nhau giữa các nông dân | Các cộng đồng canh tác không đồng nhất nhau. Do có sự lưu ý về kinh tế, giới, tuổi tác, dân tộc v.v.. khác nhau giữa các nông dân                                                              |
| Ai thiết kế các tư liệu?     | Cán bộ Khuyến nông (CBKN)                                                          | Nông dân + CBKN                                                                                                                                                                                |

## QUẢNG BÁ TRUYỀN THỐNG & PTD

Trong PTD, trước tiên chúng ta cố gắng để nghiên cứu những cơ chế truyền thông và quảng bá truyền thống. Một vài ví dụ các cơ chế và kỹ xảo quảng bá truyền thống như:

- Nông dân thăm viếng bạn của họ. Trong những cuộc viếng thăm như vậy, các kinh nghiệm, vật chất, ví dụ hạt giống được trao đổi.
- Nông dân nói chuyện với thương lái. Trong những cuộc trò chuyện như vậy nông dân có thể thu thập nhiều thông tin về nhu cầu thị trường (các sản phẩm, chất lượng) và giá cả.
- Những câu chuyện, bài hát, chuyện tếu được chia sẻ trong các cuộc họp/gặp gỡ, đặc biệt các cuộc gặp gỡ không chính thức, chẳng hạn ở quán xá, đám tiệc, v.v...
- Biểu diễn văn nghệ địa phương, rạp hát địa phương, chương trình phát thanh nhà nông địa phương, v.v...

Những cơ chế truyền thông và quảng bá truyền thống này thường rất có hiệu quả. Thực tế, nhiều kỹ thuật mới về nông nghiệp được phổ biến thông qua những cơ chế như vậy, mà không có bất cứ sự tham gia nào của CBKN!

Dĩ nhiên, những cơ chế truyền thống này cũng có những hạn chế của nó, chẳng hạn:

- Sự quảng bá này xảy ra một cách tình cờ, chỉ khi có cơ hội đến, không có kế hoạch trước.
- Sự quảng bá đến người khác, những hàng xóm ở địa phương có thể chậm.

- Giới và những hạn chế khác của văn hóa - xã hội có thể cản trở sự phổ biến nhanh.
- Những thông tin có thể dễ bị bóp méo/ sai lệch khi truyền bá từ miệng người này sang người kia (tam sao thất bản).

PTD sẽ cố vận dụng và củng cố các cơ chế truyền thông và quảng bá truyền thống này. Một vài ví dụ có thể áp dụng:

- CBKN của chúng ta quá ít. Họ không thể làm việc với tất cả các cộng đồng trong một huyện. Tuy nhiên, một số xã có thể liên kết gần gũi với xã khác. Có nhiều sự truyền thông đang xảy ra giữa các xã trong cụm xã. CBKN có thể bắt đầu tiến trình PTD ở một xã trong cụm. Cơ chế truyền thông truyền thống sẽ giúp để phổ biến kinh nghiệm PTD và các kết quả đến các xã khác trong cụm.
- Nông dân sẽ bao gồm trong quảng bá. Chúng ta có thể tập huấn và hỗ trợ các "khuyến nông viên - nông dân".
- Chúng ta có thể tổ chức những cuộc tham quan trao đổi giữa các nông dân.
- Sử dụng phương tiện nghe - nhìn. Công việc này có thể bao gồm việc ghi hình, ghi âm các cuộc thảo luận giữa những nông dân, các bài hát, kịch, v.v... Có thể phát chúng trên TV hay radio, cũng có thể sử dụng trong các cuộc họp với nông dân, nơi quán xá, nơi hội họp khác, v.v...
- Tài liệu bướm, bản tin trên báo, tài liệu cho nông dân, v.v...

## PHƯƠNG TIỆN NGHE - NHÌN

Phương tiện nghe - nhìn như băng video, đĩa CD, phát trên TV, phát thanh radio, v.v... có thể giúp làm tăng thêm sự quan tâm của nông dân về các kỹ thuật mới.

Tuy nhiên, không nên mong mỏi quá nhiều sự tác động của công cụ nghe -nhìn đơn lẻ. Chúng nên được sử dụng kết hợp với các phương pháp quảng bá khác như tài liệu bướm, sổ tay/cầm nang, tham quan, tập huấn thực tế.

Hơn nữa, hiện tại có nhiều chương trình nghe - nhìn kém. Ví dụ, những quảng cáo thương mại thuốc trừ sâu trên TV là những ví dụ xấu có thể thấy rõ. Những quảng cáo này không hề lưu ý cung cấp cho nông dân những thông tin được cân nhắc kỹ. Chúng đơn thuần muốn quyến rũ nông dân để mua sản phẩm.

Dưới đây là một số hướng dẫn về cách để tạo ra những vật liệu khuyến nông nghe - nhìn có hiệu quả.

### ▪ ĐỊNH HƯỚNG

1. Nên định hướng chủ đề cho phương tiện nghe - nhìn. Trước tiên, bạn nên định nghĩa rõ ràng vấn đề bạn muốn nói đến. Toàn bộ việc ghi hình, ghi âm nên tập trung vào chủ đề cụ thể, không làm lệch chủ đề.
2. Kế đến, bạn cần xác định khán giả của bạn. Ai là người mà thông tin sẽ phục vụ đến? Cho nông dân ở môi trường sinh thái nông nghiệp nào? Cho nông dân giàu hay nghèo? Cho đàn ông hay phụ nữ, Kinh hay Khmer? vv... Khi thiết kế các vật liệu khuyến nông nghe - nhìn, bạn nên luôn giữ trong đầu là thông tin phục vụ cho khán giả của bạn.

3. Nông dân thích chọn lựa từ "giỏ của những giải pháp kỹ thuật". Nếu có thể, phương tiện nghe - nhìn không nên chỉ đề cập một mà tốt hơn hết là nhiều giải pháp cho một vấn đề. Ví dụ, nhiều giống lúa chín sớm, nhiều loại nông dược để phòng trừ rầy nâu, nhiều cách phơi lúa, v.v...
4. Nông dân thường lựa chọn giải pháp một cách không chính thức. Tất cả thông tin yêu cầu để có thể lựa chọn nên được bao gồm trong việc ghi hình, ghi âm. Không chỉ các thông tin về kỹ thuật, mà còn các thông tin về sinh thái, kinh tế, xã hội, văn hoá, v.v... và những ẩn ý của các lựa chọn khác nhau. Cả tiềm năng và những hạn chế của mỗi giải pháp nên được bao gồm. Trong PTD, chúng ta sẽ phổ biến những kết quả của các thí nghiệm được nông dân thực hiện. Những thí nghiệm viên nông dân này đã sử dụng những tiêu chí riêng của họ để đánh giá các lựa chọn. Những tiêu chí này sẽ rất liên quan đến nông dân khác. Do đó, các phương tiện quảng bá nghe - nhìn của chúng ta nên sử dụng các tiêu chí cho đánh giá của những nông dân thí nghiệm viên. CBKN có thể bổ sung thêm những yếu tố khác.
5. Để ý rằng khán giả sẽ chỉ nhớ phần mà họ nghe và nhìn thấy. Điều này có 1 ẩn ý rất quan trọng về nội dung của phương tiện khuyến nông nghe - nhìn. Những băng - hình của chúng ta nên nhằm tăng sự quan tâm chú ý của nông dân. Những băng - hình không nên cung cấp quá nhiều chi tiết, thông tin kỹ thuật. Ví dụ, chính xác liều lượng thuốc trừ sâu, lượng phân để bón, chi tiết kỹ thuật máy sấy, v.v... Khán giả sẽ trở nên chán và sẽ không nhớ tất cả những chi tiết này. Thay vào đó, những băng hình nên tập trung vào những ưu điểm và nhược điểm quan trọng của những lựa chọn kỹ thuật khác nhau. Nếu nông dân quan tâm về các lựa chọn kỹ thuật này, những

phương pháp khuyến nông khác sẽ cung cấp với nhiều chi tiết kỹ thuật hơn, ví dụ các tài liệu bướm về kỹ thuật, cảm nang, tham quan, thực tập tập huấn do CBKN hay những nông dân làm thí nghiệm.

## ▪ CÁCH TRÌNH BÀY THÔNG TIN

1. Việc ghi hình, ghi âm nên bắt chọt và thu hút sự quan tâm của khán giả. Toàn bộ hình ghi từ đầu đến cuối nên thể hiện một cách tự nhiên. Ghi hình kéo dài cùng một người được phỏng vấn, cùng một người nhìn vào máy quay và nói chuyện, v.v... trở nên dễ nhàm chán. Người xem sẽ nhanh chóng mất hứng thú .
2. Hầu hết các bài tường thuật nên được trình bày bởi người có giọng tốt (người biết cách kiểm soát giọng), chuyên nghiệp. Giọng của họ nên rõ ràng, tự nhiên. Họ nên biết cách nhấn mạnh những ý quan trọng. Nên tránh nói với giọng đều đều sẽ dễ làm nhàm chán, mất sự thu hút.
3. Chất lượng thông tin có thể được trình bày bằng nhiều cách. Một số ví dụ như: Người tường trình có thể trình bày một câu chuyện. Câu chuyện này có thể được minh họa với hình ảnh nhấn mạnh những điểm quan trọng của câu chuyện; Các bài ca hay thơ có thể được sử dụng để trình bày thông tin theo cách giải trí/ thư giãn. Lần nữa, cách này có thể kèm với hình ảnh minh họa cho những điểm quan trọng; Diễn kịch do nông dân hay kịch sĩ có thể được ghi hình lại; Những tọa đàm, thảo luận ngắn giữa các nông dân có thể ghi hình lại, hay là phỏng vấn nông dân và kể về kinh nghiệm của họ. Các phỏng vấn và thảo luận này có thể đi kèm với ghi hình (quay phim).

Trong việc ghi hình, thông tin về số lượng có thể được trình bày theo các hình thức như bảng biểu, đồ thị, biểu đồ đơn giản. Đặc biệt, các biểu đồ hình thanh hay hình bánh có thể dễ hiểu. Các hình ảnh có thể ghi lại từ các áp phích (posters) của nông dân trong quá trình thực hiện PTD, ví dụ hình ảnh về kết quả của bài tập xếp hạng ma trận.

4. Từ ngữ nên dễ hiểu, tránh những từ ngữ khoa học.
5. Ghi hình nên đi từ thông tin tổng quát đến những thông tin chi tiết hơn.

## ▪ CẤU TRÚC CỦA KỊCH BẢN

### i. Giới thiệu

Giới thiệu nên tóm tắt gọn, thời lượng một phút. Giới thiệu nên trình bày vấn đề ta muốn đưa ra. Cũng nên giới thiệu tóm tắt những giải pháp khả thi khác cho vấn đề.

Phần giới thiệu rất quan trọng! Ta nên cố gắng tạo sự bất chợt gây chú ý đến khán giả ngay từ mở đầu. Quay phim người đang nói lúc này nên tránh. Tốt hơn là nên sử dụng ghi hình minh họa cho vấn đề và các lựa chọn.

### ii. Phần nội dung chính

Phần nội dung chính trình bày các lựa chọn khác nhau chi tiết hơn. Tất cả các thông tin nông dân cần để thử nghiệm, sự đánh giá công bằng các lựa chọn khác nhau nên trình bày ở phần này.

### iii. Kết luận

Kết luận nên lặp lại tóm tắt vấn đề và những ưu khuyết điểm của các giải pháp khác nhau. Một vài hình ảnh quan trọng ghi lúc đầu có thể sử dụng lại cho kết luận. Hình ảnh có thể kèm theo nhạc để gây sự hấp dẫn.

#### **Box 12. Những lưu ý quan trọng**

- o Các tư liệu nghe - nhìn nên được xây dựng theo cách gần gũi với nông dân. Nông dân có thể giúp chúng ta quyết định điều gì nên truyền thông và cách làm như thế nào.
- o Các quan điểm của các thành viên câu lạc bộ PTD, những thí nghiệm viên với các lựa chọn khác nhau nên được bao gồm. Họ đánh giá các lựa chọn, sử dụng các tiêu chí riêng của họ. Các tiêu chí và sự đánh giá này liên quan nhiều đến những nông dân khác. Họ có thể biết những lựa chọn nào phù hợp cho nông dân khá giàu, cái nào phù hợp cho người nghèo, cái nào phù hợp cho nữ giới và cái nào nam giới, v.v.. và tại sao! Thông tin này rất cần thiết cho sự phát triển các tư liệu khuyến nông có hiệu quả.
- o Kịch bản của các tư liệu khuyến nông nghe - nhìn này nên được trình bày và thảo luận với các nông dân thuộc đối tượng khán giả dự kiến. Những góp ý của họ có thể giúp chúng ta điều chỉnh lần cuối.

## TÀI LIỆU Bướm

Có 2 dạng của tài liệu bướm: (i) Tài liệu bướm kỹ thuật và (ii) Tài liệu gọi sự quan tâm (như các tờ rơi quảng cáo). Một cách tổng quát, tài liệu bướm có những đặc điểm sau:

1. Hầu hết các tài liệu bướm có mục đích giống như những công cụ nghe - nhìn khác. Chúng cũng tạo nên sự chú ý của nông dân. Tài liệu bướm nên đi tới một vấn đề riêng biệt và mô tả được một số các giải pháp khả thi. Chúng nên cung cấp cho nông dân các thông tin cần thiết để đánh giá mỗi lựa chọn.
2. Nội dung và cấu trúc của tài liệu bướm giống như những phương tiện nghe - nhìn (xem cấu trúc kịch bản). Các bảng biểu, các biểu đồ có thể được sử dụng để trình bày các thông tin định lượng. Hình ảnh, hình vẽ, họa hình v.v... có thể được sử dụng để làm tăng thêm các điểm quan trọng.
3. Các tài liệu bướm về kỹ thuật (hay cẩm nang cho nông dân) sẽ cung cấp chi tiết kỹ thuật nhiều hơn. Tài liệu này thường thiên về mặt kỹ thuật, ví dụ tài liệu bướm về một loại thuốc sâu, một loại máy sấy lúa, v.v... Chúng sẽ bao gồm tất cả các chi tiết kỹ thuật đòi hỏi để áp dụng. Cố gắng nhấn mạnh những thông tin quan trọng nhất càng nhiều càng tốt. Các hình vẽ có thể được sử dụng để minh họa, ví dụ sự sử dụng an toàn của một loại thuốc trừ sâu, và cụ thể từng bước một.
4. Trình bày một tài liệu bướm cần theo cấu trúc (không nên viết quá nhiều trong tài liệu bướm). Cỡ chữ vừa phải để dễ đọc. Câu đơn giản, ngắn gọn, dùng từ ngữ thông dụng. Sử dụng nhiều hình vẽ, ảnh để minh họa cho nội dung.

## THAM QUAN HỌC TẬP

Những cuộc tham quan học tập có thể là công cụ để phổ triển có hiệu quả cao. Những nông dân có quan tâm đến vấn đề cụ thể nào đó có thể tham quan những nông dân khác. Những nông dân đang tâm đắc với một loại máy gặt lúa mới có thể tham quan những nông dân khác đã thử nghiệm loại máy này rồi.

Những cuộc viếng thăm trao đổi như vậy có thể được tổ chức giữa những nông dân trong cùng một xã, hay giữa những cộng đồng khác nhau.

Thời gian của cuộc tham quan có thể thay đổi từ vài giờ đến cả tuần, tùy thuộc vào mục đích của chuyến tham quan. Các cuộc tham quan nhằm làm gia tăng sự quan tâm của nông dân sẽ không tốn nhiều thời gian. Nhưng các cuộc tham quan kỹ thuật sẽ tốn nhiều thời gian hơn vì nông dân học cách để sử dụng một kỹ thuật cụ thể có thể mất nhiều ngày.

### TỔ CHỨC NHỮNG CUỘC THAM QUAN NHƯ THẾ NÀO?

Bạn sẽ tổ chức những cuộc tham quan này như thế nào? Sau đây là một vài khuyến cáo:

#### 1. Xây dựng mục đích của cuộc tham quan.

Vấn đề gì chúng ta muốn giải quyết? Những kỹ thuật gì chúng ta muốn để học hỏi? Có nên là cuộc tham quan chỉ nhằm làm tăng sự chú ý của nông dân và cung cấp cho họ những thông tin tổng quát? Hay nên là cuộc tham quan nhằm ở mức chi tiết hơn, tập huấn kỹ thuật?

2. Xây dựng tiêu chí để chọn những thành viên tham quan. Số lượng thành viên tham quan nên giới hạn tối đa là 5 - 7 người để dễ hướng dẫn và giao tiếp.
3. Chuẩn bị bảng liệt kê ý tưởng tham quan. Phân công nhiệm vụ, ai tập trung về vấn đề gì trong bảng liệt kê đó.
4. Sắp xếp dã ngoại, ví dụ tàu xe, chỗ ở, tài chánh, người liên hệ, v.v...
5. Tổ chức đúc kết thông tin lại sau cuộc tham quan. Nên báo cáo lại cái gì và cách nào?
6. Thảo luận cách có thể áp dụng, sử dụng những phát hiện tìm thấy trong cuộc tham quan. Phát triển một kế hoạch hành động.
7. Theo dõi kết quả của cuộc tham quan. Theo dõi sự thực hiện của kế hoạch hành động.

## **NHỮNG ƯU ĐIỂM**

- Nông dân có thể học kinh nghiệm của những nông dân khác. Họ có thể thấy các kết quả của những thí nghiệm thực hiện bởi những nông dân bạn. Họ có thể học về những khả năng và những hạn chế của các kỹ thuật mới.
- Thường các vật tư như hạt giống hay các công cụ sẽ được trao đổi trong những cuộc tham quan như vậy.
- Những cuộc tham quan như thế có thể tạo mối quan hệ gắn kết lâu dài giữa nông dân với nông dân và với các cộng đồng.
- Một cuộc tham quan đến những nông dân thực hiện PTD có thể giúp phổ biến phương pháp PTD. Nông dân và CBKN được tham quan có thể quan tâm để bắt đầu PTD riêng của họ.

- Những nông dân, người được những nông dân khác hoặc CBKN viếng thăm sẽ cảm thấy tự hào. Họ tự tin và uy tín của họ sẽ tăng lên. Thật sự cũng giống như vậy đối với người tham quan. Họ được tập thể nông dân bầu chọn và trở thành thành phần của đoàn khách. Họ tự hào và uy tín cũng sẽ tăng lên.

### **NHỮNG HẠN CHẾ**

- Nếu không được tổ chức tốt, cuộc tham quan sẽ không hiệu quả. Điều quan tâm là dành thời gian cho chuẩn bị một cuộc tham quan là rất cần thiết. Sau khi tham quan, dành nhiều thời gian hơn để lập kế hoạch hành động, theo dõi kết quả của cuộc tham quan.
- Tham quan học tập có thể tốn kém nhiều.
- Lúc đó, nông dân có thể quá vui sướng và quên mục đích của cuộc tham quan. Hành trình đến những địa điểm xa, thay vì học hỏi, trở thành mục đích của cuộc du lịch.

## NÔNG DÂN - NHỮNG KHUYẾN NÔNG VIÊN

Nông dân luôn luôn giữ vai trò quan trọng trong việc phổ biến các kỹ thuật nông nghiệp, ngay cả không có tác động của CBKN. Ví dụ nông dân thường thăm viếng nhau và trao đổi kinh nghiệm, trao đổi giống mới.

Lực lượng CBKN thì rất ít. Họ không thể bao trùm hết các cộng đồng. Tuy nhiên, trong nhiều trường hợp CBKN có thể sử dụng những nguồn lực của chính nông dân. Nông dân trở thành những khuyến nông viên.

1. Một số nông dân - cụ thể là những thí nghiệm viên tham gia trong tiến trình PTD (bước 3) có thể trở thành những người có kỹ năng tốt trong hướng dẫn những nông dân khác về các kỹ thuật mà họ đã thử nghiệm và áp dụng. Họ có thể truyền đạt cho những nông dân khác một cách không chính thức, cũng như trong các cuộc hội họp, tập huấn, tham quan, v.v...
2. Sau một hay vài năm thực hiện PTD, một số nông dân quen dần với các công cụ PTD và các kỹ năng giao tiếp của họ được cải thiện tốt. Những nông dân như vậy có thể bắt đầu tổ chức và điều hành các cuộc họp PTD. Họ có thể cố vấn cho những nông dân khác về thiết kế các thí nghiệm PTD. Họ có thể điều hành theo dõi và đánh giá các thí nghiệm PTD. Họ có thể viết tài liệu các kinh nghiệm PTD. Dần dần, họ có thể đảm trách vai trò của CBKN. Lúc này CBKN chỉ thỉnh thoảng thăm viếng họ và tư vấn cho họ.

**Box 13. Những đặc tính của một khuyến nông viên là nông dân có hiệu quả**

- o Nông dân tích cực làm thí nghiệm các kỹ thuật nông nghiệp và từng tham gia trong một vài thí nghiệm PTD.
- o Nông dân thể hiện khiêm tốn và tử tế.
- o Nông dân hăng hái để giúp đỡ những nông dân khác. Thường họ từng tham gia công việc tự nguyện trước đó.
- o Nông dân có quan hệ tốt với cộng đồng
- o Nông dân có thời gian rảnh để làm việc với những nông dân khác.
- o Nông dân có một số kỹ năng cơ bản (cách giao tiếp).

**NHỮNG ƯU ĐIỂM**

- Những khuyến nông viên là nông dân thì quen với các điều kiện môi trường địa phương: sinh thái, kinh tế - xã hội, văn hóa và tổ chức. Họ cũng quen với các trở ngại và cơ hội của địa phương.
- Khuyến nông viên là nông dân sử dụng "lời ăn tiếng nói" địa phương. Nông dân có thể hiểu dễ dàng.
- Nông dân tin tưởng Khuyến nông viên là nông dân hơn. Họ có thể ham thích học từ anh ta hơn là từ CBKN. Sự tham gia của khuyến nông viên - nông dân có thể giảm bớt một số công việc của CBKN. Lúc này CBKN có thể tập trung cho các cộng đồng khác. CBKN sẽ vẫn viếng thăm những khuyến nông viên - nông dân nhưng chỉ với vai trò tư vấn.
- Chi phí cho khuyến nông viên là nông dân hoạt động thì ít hơn nhiều so với cho CBKN.

## NHỮNG HẠN CHẾ

- Có thể có những trường hợp chọn sai những khuyến nông viên là nông dân. Họ có thể chọn một người không có khả năng khuyến nông cơ bản, nhưng bởi vì ông ta có uy tín, có địa vị, có thể cho họ công việc làm, v.v... CBKN nên giúp những nông dân xây dựng các tiêu chí tốt cho việc lựa chọn các khuyến nông viên - nông dân.
- Một số nông dân là phụ nữ có thể là những cộng tác viên khuyến nông hiệu quả. Nhưng những nam nông dân có thể không nhận ra họ. Hoặc là những ràng buộc xã hội, văn hóa có thể cản trở họ đảm trách vai trò của một khuyến nông viên.
- Những khuyến nông viên là nông dân có thể có nhiều nhiệm vụ khác. Lúc đó, họ có thể xao lãng công việc khuyến nông của họ.
- Những khuyến nông viên là nông dân có thể học hỏi tương đối chậm và đòi hỏi nhiều sự huấn luyện.
- Những khuyến nông viên - nông dân có thể có nhiều khó khăn trong việc chuẩn bị các báo cáo và công việc giấy tờ khác.

**Box 14. Các hỗ trợ cho khuyến nông viên - nông dân**

- o CBKN sẽ dần dần ngừng việc điều hành các cuộc hội họp PTD, thay vào đó là khuyến nông viên - nông dân. CBKN sẽ vẫn thỉnh thoảng thăm các CLB, nhưng chỉ cố vấn những khuyến nông viên - nông dân này.
- o CBKN và các tổ chức hỗ trợ khuyến nông như Trung Tâm Khuyến Nông có thể tập huấn những khuyến nông viên - nông dân.
- o Các tổ chức hỗ trợ khuyến nông có thể giúp những khuyến nông viên - nông dân để thiết kế các tư liệu khuyến nông.
- o Các tổ chức hỗ trợ khuyến nông có thể cung cấp cho những khuyến nông viên là nông dân các văn phòng phẩm, các thiết bị đơn giản, sách vở, và các tạp chí liên quan, v.v...
- o Một số khuyến nông viên là nông dân, họ bỏ nhiều thời gian cho công việc khuyến nông. Các tổ chức hỗ trợ khuyến nông có thể cung cấp một ít tiền thù lao (bồi dưỡng) cho sự cống hiến của họ.





## Phần IV

### Các công cụ hỗ trợ

**NGÀY:**

**THỜI GIAN:**

**HƯỚNG DẪN VIÊN:**

---

#### **MỤC TIÊU:**

Sau khi học xong phần này, các học viên sẽ hiểu rõ và có thể thực hành được các công cụ như phương pháp động não, phân nhóm, xây dựng cây vấn đề, phỏng vấn bán cấu trúc, xếp hạng ma trận và xếp hạng giàu - nghèo, mà có thể được sử dụng ở các bước khác nhau của tiến trình PTD.

---

---

**CÁC NỘI DUNG:**

---

1. Phương pháp động não
  2. Phân nhóm nhỏ
  3. Cây vấn đề
  4. Phỏng vấn bán cấu trúc
  5. Xếp hạng Ma trận
  6. Xếp hạng giàu - nghèo
- 

---

**YÊU CẦU HUẤN LUYỆN:**

---

Sử dụng nhiều phương pháp: bài giảng, động não, thảo luận nhóm, thực hành đóng vai, v.v... cho các nội dung trên

---

---

**TRỢ HUẤN CỤ:**

---

LCD hay OHP projector, bảng phấn, giấy khổ lớn (A0), viết marker

---

## Phần IV - Các công cụ hỗ trợ

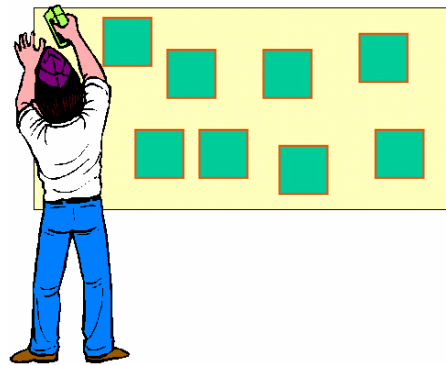
### Bài đọc hướng dẫn

## PHƯƠNG PHÁP ĐỘNG NÃO

Phương pháp động não (brainstorming) hay còn gọi là phương pháp suy nghĩ nhanh. Phương pháp này có thể tạo cơ hội cho nhiều người tham gia và cho phép bạn thu thập được nhiều thông tin trong thời gian ngắn nhất.

### VẬT DỤNG CẦN THIẾT

Giấy khổ lớn (poster) hoặc bảng đen,  
Thẻ giấy màu (cards),  
Băng keo giấy,  
Viết Marker hoặc phấn.



Hình 6. Thực hành động não với các thẻ ghi (cards)

## CÁC BƯỚC

1. Các thành viên tham dự tập hợp thảo luận chung. Họ ngồi thành một nửa vòng tròn. Người điều hành đặt câu hỏi.
2. Cho một vài phút để các thành viên tham dự chuẩn bị ý kiến phản hồi cá nhân về câu hỏi.
3. Bây giờ, người điều hành yêu cầu lần lượt mỗi thành viên trả lời câu hỏi. Trong vòng đầu, mỗi thành viên tham dự có thể cho một câu trả lời.
4. Các thành viên tham dự không nên nhận xét câu trả lời của các thành viên khác. Ngay cả người điều khiển cũng không được phép nhận xét. Tuy nhiên, người điều khiển có thể yêu cầu các thành viên trình bày rõ hơn câu trả lời của họ trước khi chuyển sang nội dung khác.
5. Ngay cả thành viên tham dự có đồng ý với câu trả lời hay không, người điều hành nên ghi nhanh mỗi câu trả lời trên giấy lớn hoặc bảng đen.
6. Vòng thứ hai có thể được phân tích. Suốt vòng thứ hai này, bất cứ thành viên nào cũng có thể cho những câu trả lời thêm, càng nhiều càng tốt. Một lần nữa, những nhận xét cũng không được phép. Người điều hành có thể yêu cầu làm rõ hơn và tiếp tục ghi lại nhanh mỗi câu trả lời.
7. Sau khi các thành viên thấu đáo hết những câu hỏi trả lời của họ, người điều hành đề cập lần lượt đến tất cả các câu trả lời. Người điều hành hỏi các thành viên họ có chấp nhận câu trả lời hay không: “Câu trả lời thích hợp như thế nào? Chúng ta có đồng ý với câu trả lời không?”. Khi những câu trả lời được chấp nhận, bạn có thể ghi lại sang tờ giấy khác. Hoặc nếu câu trả lời bị từ chối sẽ bị gạch bỏ trong tờ gốc.

8. Sau cùng, người điều hành có thể đóng góp quan điểm riêng của mình mà chưa được thảo luận đến. Có thể yêu cầu các thành viên tham dự thảo luận thêm những quan điểm này. Họ có thể trình bày trên giấy.

**Box 15. Những lưu ý**

- o Một số thành viên tham dự có thể không đồng ý về những câu trả lời đặc thù nào đó, đặc biệt có những vấn đề tranh luận.
- o Có thể họ chấp nhận câu trả lời, có khi họ từ chối. Tuy nhiên, sự nhất trí chung thường không cần thiết. Những câu trả lời còn nhiều tranh luận có thể được bảo lưu.
- o Người điều hành sẽ ghi nhận những ai chấp nhận và những ai từ chối câu trả lời còn nhiều tranh luận này (ví dụ phụ nữ đồng ý, nam không đồng ý; 12 người đồng ý, 18 người không đồng ý, vv...).
- o Bạn nên ghi nhận những lý do (Tại sao chấp nhận? Tại sao từ chối?).

**NHỮNG ƯU ĐIỂM**

- Phương pháp vận dụng trí tuệ tập thể (động não) giúp bạn rút ra được và thảo luận nhiều thông tin trong thời gian ngắn.
- Mỗi thành viên tham dự có cơ hội đóng góp ý kiến riêng của họ. Trước tiên, không ai được quyền bình phẩm; tất cả quan điểm được ghi nhận nhanh. Điều này có thể khuyến khích các thành viên mắc cỡ (nhút nhát) mạnh dạn phát biểu ý kiến hơn. Lúc đó, nó khuyến khích những thành viên đưa ra quan điểm của mình hơn là tranh luận.

## NHỮNG NHƯỢC ĐIỂM

- Trước tiên, không có nhiều giao tiếp lẫn nhau, không có nhiều thảo luận.
- Những thành viên nhút nhát có thể vẫn ngại phát biểu ý kiến. Trình bày quan điểm trước nhóm đông người có thể không dễ dàng cho họ, mặc dù họ biết ý kiến của họ có thể không bị phản đối ngay.
- Lãnh đạo nhóm, nam giới, người khá giả, người lớn tuổi hơn,.. có thể vẫn lấn át chi phối cuộc thảo luận này. Ví dụ, nếu một người đầu tiên nói một cách lưu loát, những thành viên khác có thể miễn cưỡng trình bày những quan điểm trái ngược.
- Những quan điểm có thể gây tranh luận nhiều có thể không được phát biểu trước nhóm đông người như vậy.

### Box 16. Những yêu cầu về kỹ năng và thái độ

- o Quan điểm mở,
- o Thể hiện sự quan tâm,
- o Thể hiện sự kính trọng,
- o Sử dụng ngôn ngữ dễ hiểu; Sử dụng những câu hỏi mở; Sử dụng những câu hỏi rõ ràng; Sử dụng câu hỏi đào sâu; Chú ý những câu hỏi nhạy cảm,
- o Không được ngắt lời,
- o Để ý đến ngôn ngữ cơ thể của những thành viên tham dự,
- o Cố tránh lấn át, chi phối,
- o Tạo không khí thoải mái; Không nên kéo dài quá lâu.

## PHÂN NHÓM (Buzz Group)

### NHỮNG VẬT LIỆU CẦN THIẾT

Giấy khổ lớn (poster),  
Băng keo giấy,  
Viết Marker.

### CÁC BƯỚC

1. Các thành viên tập hợp thảo luận chung. Người điều hành trình bày những vấn đề/ câu hỏi sẽ được thảo luận trong nhóm nhỏ.
2. Người điều hành chia những thành viên tham dự thành những nhóm nhỏ (buzz group). Thành phần những nhóm nhỏ này tùy thuộc vào những vấn đề sẽ được thảo luận. Ví dụ có thể tách nam và nữ, những người già và trẻ, nông dân khá giả và nông dân nghèo, vv..., thành những nhóm riêng.
3. Mỗi nhóm nhỏ bầu ra một trưởng nhóm và ít nhất một thư ký. Mỗi nhóm nhỏ sẽ thảo luận một chuyên đề.

Người điều hành đi vòng từ nhóm này sang nhóm khác và giải thích cho họ những vấn đề thảo luận một lần nữa; người điều hành giúp nhóm trưởng thảo luận và để mọi người tham gia; người điều hành đào sâu vấn đề nếu cần thiết.

Người điều hành cũng sẽ cố gắng nắm bắt những quan điểm khác nhau của nhóm nhỏ. Điều này sẽ giúp bạn xác định những vấn đề cần đào sâu. Nó cũng có thể giúp bạn nhận ra những vấn đề mà các thành viên đã quan tâm.

4. Mỗi thư ký ghi nhận những quan điểm của các thành viên trong nhóm nhỏ trên giấy khổ lớn. Các thành viên khác trong nhóm nhỏ có thể giúp thư ký.
5. Các thành viên tham dự tập hợp lần nữa ở phần thảo luận chung. Bây giờ, lần lượt các thư ký sẽ trình bày quan điểm riêng của nhóm nhỏ. Những thành viên khác có thể bổ sung phần trình bày của thư ký của họ. Cuối mỗi phần trình bày, người điều hành cũng như các thành viên khác có thể hỏi để hiểu rõ hơn.
6. Khi tất cả đã trình bày xong, người điều hành yêu cầu thảo luận chung tất cả những quan điểm trên các tờ giấy lớn khác nhau (từng cái một): "ý kiến này liên quan như thế nào? Chúng ta có đồng ý với ý kiến ấy không? v.v..". Những quan điểm được chấp nhận sẽ được ghi lại sang tờ khác.
7. Cuối cùng, người điều hành có thể trình bày quan điểm riêng của họ, mà những quan điểm này chưa được thảo luận. Có thể yêu cầu các thành viên thảo luận thêm về những quan điểm này. Người điều hành có thể ghi nhận trên giấy.

**Box 17. Những lưu ý**

- o Các thành viên trong nhóm nhỏ có thể không đồng ý với các thành viên khác, đặc biệt là những vấn đề có tranh luận. Một vài người có thể chấp nhận nó, một vài người có thể phản đối. Điều này không sao, không đòi hỏi sự nhất trí chung.
- o Thư ký sẽ ghi nhận tất cả những ý kiến để trình bày trong phần thảo luận chung. Tương tự ở cuộc thảo luận chung, không cần thiết sự nhất trí chung. Những vấn đề có nhiều tranh luận có thể được bảo lưu.
- o Người điều hành nên ghi nhận những ai đồng ý và những ai không đồng ý và ghi nhận lý do.

**NHỮNG ƯU ĐIỂM**

- Nhóm nhỏ có thể giúp giảm bớt sự chi phối của những cá nhân có ảnh hưởng. Ví dụ có thể chia nhóm riêng phụ nữ và nam giới, họ có thể tự do trình bày ý kiến riêng của họ. Như vậy, những nhóm nhỏ có thể hữu ích để loại bỏ những ý kiến đối kháng.
- Những vấn đề có nhiều tranh cãi có thể dễ dàng thảo luận trong những nhóm nhỏ hơn là ở những phiên họp toàn thể.
- Những thành viên nhút nhát có thể có nhiều thuận lợi hơn trong nhóm thảo luận nhỏ, và họ sẽ dễ dàng trình bày ý kiến của họ hơn.
- Trong mỗi nhóm nhỏ nhiều sự giao tiếp và tranh luận sẽ diễn ra. Điều này có thể nảy sinh nhiều ý kiến hơn là phương pháp động não thảo luận chung.

## NHỮNG NHƯỢC ĐIỂM

- Chia nhóm nhỏ tốn nhiều thời gian hơn phân động não thảo luận chung.
- Nhóm nhỏ có thể vẫn gặp khó khăn khi thảo luận những vấn đề có nhiều tranh cãi. Những thành viên của nhóm nhỏ có thể lo lắng về hậu quả sau khi trình bày quan điểm của họ trong cuộc họp toàn thể.

### Box 18. Những yêu cầu về kỹ năng & thái độ

- o Suy nghĩ mở,
- o Cố gắng đoán trước những quan điểm mâu thuẫn và quan tâm trong nhóm. Điều này sẽ giúp bạn xác định những nhóm nhỏ thích hợp, bạn có thể chia những thành viên có quan điểm trái ngược thành những nhóm nhỏ riêng.
- o Thể hiện sự quan tâm,
- o Thể hiện sự kính trọng,
- o Sử dụng ngôn ngữ dễ hiểu; Sử dụng những câu hỏi mở; Sử dụng những câu hỏi rõ ràng; Sử dụng câu hỏi đào sâu; Chú ý những câu hỏi nhạy cảm,
- o Không được ngắt lời,
- o Chú ý đến ngôn ngữ cơ thể của những thành viên tham dự,
- o Cố tránh lấn át, chi phối,
- o Tạo không khí thoải mái; Không nên kéo dài quá lâu.

## CÂY VẤN ĐỀ (Problem Tree)

### NHỮNG VẬT LIỆU CẦN THIẾT

Giấy khổ lớn,  
Thẻ giấy (card),  
Viết Marker,  
Kim gút hoặc băng keo dán, v.v...

### CÁC BƯỚC

1. Sử dụng những nhóm nhỏ hoặc phương pháp động não để liệt kê những vấn đề/khó khăn. Không đòi hỏi sự nhất trí chung, những nông dân nghèo có thể có những khó khăn khác hơn nông dân khá giả; những khó khăn của phụ nữ có thể khác với nam giới, v.v... Từng vấn đề khó khăn riêng biệt của những thành viên CLB đều nên ghi lại theo một danh sách.
2. Một vài vấn đề trở ngại có thể được cấu trúc lại để dễ hiểu và bảo đảm rằng nghĩa ban đầu của nó không bị thay đổi. Có khi người ta có thể diễn giải câu nói theo những cách khác nhau. Vì vậy, nên chắc chắn rằng tất cả thành viên có chung cách hiểu (nhất quán) những vấn đề khó khăn.
3. Để các thành viên trong CLB ghi mỗi vấn đề khó khăn trên một thẻ riêng. Bảo đảm họ sẽ sử dụng cỡ chữ lớn. Khuyến khích họ để đưa ra những vấn đề khó khăn càng nhiều càng tốt.

4. Thu thập tất cả những thẻ và trình bày nó lần lượt với CLB. Một lần nữa, bảo đảm rằng tất cả thành viên hiểu từng thẻ. Ghim những thẻ này trên bảng ghim hay dán lên tường.
5. Sắp xếp những thành viên tham dự ngồi thành hình vòng cung. Bây giờ, yêu cầu một trong những nông dân lấy một trong số các thẻ. Thẻ này sẽ được dùng để bắt đầu thành lập cây vấn đề. Ghim nó lên bảng ghim khác. Bạn có thể để nó trên sàn nhà trước mặt nông dân. Bảo đảm có đủ khoảng trống để làm sơ đồ hình cây.
6. Kế tiếp, yêu cầu thành viên khác chọn một thẻ thứ hai. Hỏi họ có nhận thấy sự liên quan nào giữa vấn đề trở ngại thứ hai và thứ nhất. Nếu vấn đề khó khăn thứ hai do vấn đề khó khăn thứ nhất gây ra, thẻ thứ hai sẽ được gắn bên trên thẻ thứ nhất, và vv... Hỏi xem những thành viên khác có đồng ý với vị trí của thẻ thứ hai không?
7. Tiếp tục, yêu cầu những thành viên khác chọn một thẻ. Hỏi họ có nhận thấy sự liên quan nào với hai thẻ trước. Yêu cầu họ gắn thẻ đó ở vị trí thích hợp. Hỏi ý kiến những thành viên khác lần nữa, và cứ tiếp tục, tiếp tục như vậy. Dần dần, cây vấn đề sẽ bắt đầu thành dạng. Các thành viên sẽ bắt đầu để nhận thấy mối quan hệ nhân - quả giữa những vấn đề khó khăn khác nhau. Một vài vấn đề khó khăn là nguyên nhân gây ra những vấn đề khó khăn khác. Tiếp tục cho đến khi tất cả những thẻ được gắn trên cây.
8. Bây giờ, trình bày cây vấn đề cho tất cả thành viên trong CLB. Bảo đảm các thành viên đều hiểu tất cả các mối liên hệ. Yêu cầu họ xác định những điều chỉnh hay thiếu sót trên cây. Có thể bạn sẽ thấy các thiếu sót hoặc những bổ sung mà nông dân chưa xác định được. Đề nghị những điều chỉnh và thảo

luận những vấn đề này với nông dân, nhưng đừng bao giờ áp đặt quan điểm của bạn.

9. Cuối bài tập, chép lại sơ đồ cây trên giấy khổ rộng. Vẽ những mũi tên chỉ rõ các mối quan hệ nhân - quả giữa những vấn đề khó khăn trên cây. Bảo đảm những khoảng trống cần thiết để thêm vào những điều chỉnh.
10. Trình bày cây vấn đề này cho CLB. Bạn cần trình bày toàn bộ sơ đồ cây từ dưới lên trên. Yêu cầu họ cho những điều chỉnh cuối cùng.
11. Giải thích cho nông dân rằng họ đã xây dựng cây vấn đề. Giống như một cây thật, những khó khăn của cây có rễ, cành và lá. Nếu cắt cành hoặc lá sẽ không làm cây chết. Nếu họ muốn giết cây, họ sẽ phải giải quyết những khó khăn ở phần "rễ" (vị trí ở cuối cây).
12. Kế tiếp, nông dân sẽ phải xác định những khó khăn mấu chốt "rễ" nào họ muốn giải quyết trong thời gian tới.

#### **Box 19. Những lưu ý**

- Một vài thành viên có thể không đồng ý với các thành viên khác về vị trí của một vài thẻ. Nên cố gắng thảo luận kỹ để đến sự nhất trí. Nếu không thể, sẽ chấp nhận ý kiến của những thành viên yếu thế hơn (phụ nữ, nông dân nghèo).
- Trong khi xây dựng sơ đồ cây vấn đề, một vài nông dân có thể nhận ra những khó khăn quan trọng chưa được phản ánh. Có thể bổ sung những thẻ mới và gắn trên cây vấn đề.

## NHỮNG ƯU ĐIỂM

- Cây vấn đề giúp đơn giản hóa những thông tin phức tạp. Cây vấn đề minh họa mối quan hệ giữa những vấn đề trở ngại.
- Cây vấn đề giúp xác định rõ những nguyên nhân cơ bản của khó khăn.
- Cây vấn đề có thể giúp để kích thích sự thảo luận. Nó làm tăng sự hiểu biết giữa những nông dân và giữa nông dân với những người bên ngoài.

## NHỮNG NHƯỢC ĐIỂM

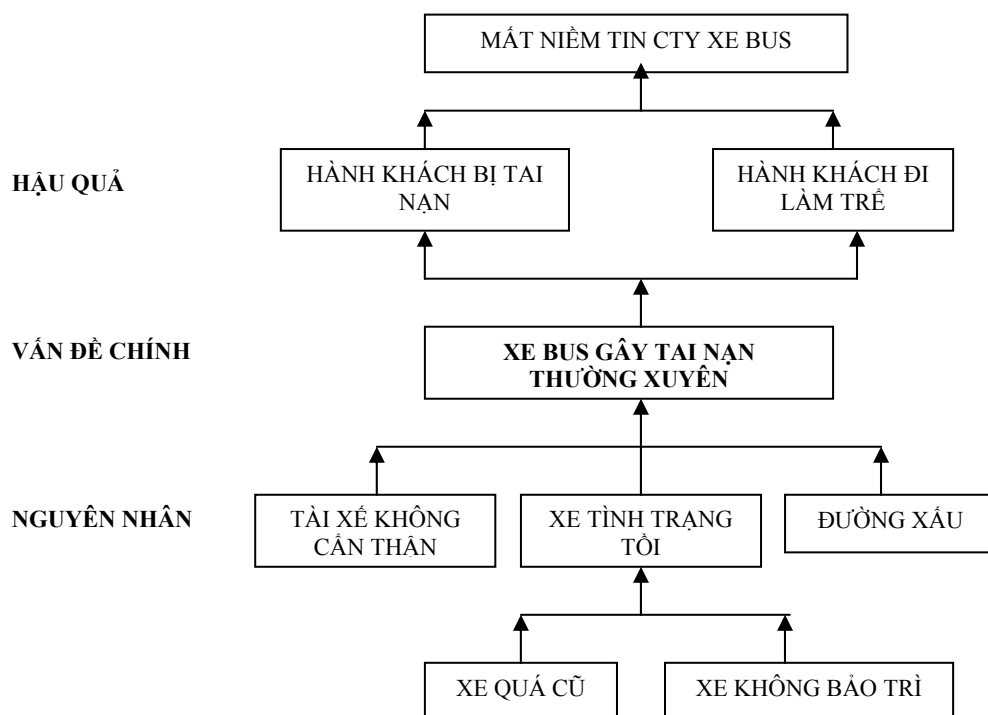
- Điều hành bài tập về cây vấn đề khá phức tạp và là một thử thách gay go.
- Đòi hỏi người điều hành có nhiều kỹ năng về phương pháp có sự tham gia.

### Box 20. Yêu cầu về kỹ năng/thái độ

- o Suy nghĩ mở. Những nhận thức về trở ngại của bạn và của nông dân có thể khác nhau. Những điều bạn có thể cho là khó khăn, ngược lại đây không phải là khó khăn đối với nông dân.
- o Thể hiện sự quan tâm, thể hiện sự kính trọng, sử dụng ngôn ngữ dễ hiểu.
- o Trực quan hóa, sử dụng những câu hỏi mở, sử dụng câu hỏi rõ ràng, đào sâu chi tiết nếu cần, chú ý ngôn ngữ cơ thể.
- o Cố gắng tránh sự chi phối lấn át, thoải mái, không kéo dài quá lâu.

(Adapted from MDF, Introduction to Objective Oriented Project Planning, 1990)

## VÍ DỤ CÂY VẤN ĐỀ CỦA CTY XE BUS



*Hình 7. Cây vấn đề về một Cty xe bus*

## PHỎNG VẤN BÁN CẤU TRÚC

Phỏng vấn bán cấu trúc (Semi-structured interview), trong cách phỏng vấn này chỉ một vài câu hỏi được định trước. Những câu hỏi khác được nảy sinh trong suốt quá trình phỏng vấn, đáp ứng với những trả lời của người cung cấp thông tin.

### CÁC BƯỚC

1. Chuẩn bị bản liệt kê những vấn đề và câu hỏi sẽ được thảo luận. Cấu trúc bản liệt kê liên quan đến quyết định những vấn đề nào hỏi trước, những vấn đề nào sau v.v..
2. Phân nhiệm vụ trong nhóm phỏng vấn: Ai sẽ hỏi về vấn đề gì? Ai sẽ ghi chép? Cố gắng nhớ câu hỏi của bạn càng nhiều càng tốt.
3. Tự giới thiệu về mình với người cung cấp thông tin. Giải thích bạn là ai, tại sao bạn đến, vv...
4. Thực hiện phỏng vấn.  
Tôn trọng cấu trúc của cuộc phỏng vấn: Không nên nhảy từ vấn đề này sang vấn đề khác. Tuy nhiên, những câu hỏi mới (hoặc ngay cả những vấn đề không mong muốn) có thể đưa ra trong quá trình phỏng vấn, tùy thuộc vào những câu trả lời của người cung cấp tin tức. Một vài vấn đề được định trước có thể trở nên không thích hợp. Ghi chép suốt quá trình phỏng vấn.

5. Tổ chức họp nhóm sau khi phỏng vấn. Nội dung của cuộc họp này là:
  - Đánh giá độ tin cậy của thông tin.
  - Viết chi tiết lại các ghi chép nhanh lúc phỏng vấn.
  - Xác định những thông tin thiếu.
  - Điều chỉnh bản liệt kê những vấn đề cần hỏi.
6. Nếu có thể, bạn có thể quyết định phỏng vấn lại người cung cấp thông tin một lần nữa để bổ sung những thông tin thiếu được xác định trong bước 5.
7. Sử dụng bản liệt kê đã được điều chỉnh để phỏng vấn người cung cấp thông tin khác.

### **NHỮNG ƯU ĐIỂM**

- Giúp bạn biết rõ vấn đề gì bạn muốn thăm dò thông qua phỏng vấn bán cấu trúc được chuẩn bị tốt.
- Hoàn toàn không giống phỏng vấn có cấu trúc, phỏng vấn bán cấu trúc linh hoạt. Điều mới, những vấn đề không mong muốn sẽ nảy sinh trong cuộc phỏng vấn.
- Có thể giúp bạn thu thập được nhiều thông tin chi tiết và xác thực trong thời gian ngắn.

### **NHỮNG NHƯỢC ĐIỂM**

- Phỏng vấn bán cấu trúc có nhiều khó khăn hơn phỏng vấn cấu trúc.
- Phỏng vấn bán cấu trúc đòi hỏi người phỏng vấn có kỹ năng giao tiếp có sự tham gia. Nó cũng đòi hỏi thực hành nhiều mới đạt được những kỹ năng này.

**Box 21. Những yêu cầu về kỹ năng & thái độ**

- o Suy nghĩ mở. Những quan điểm và nhận thức của người cung cấp thông tin có thể khác với bạn,
- o Thể hiện sự quan tâm,
- o Thể hiện sự tôn trọng,
- o Sử dụng ngôn ngữ dễ hiểu,
- o Không đề nghị câu trả lời, tránh hỏi câu hỏi dẫn, sử dụng những câu hỏi mở!
- o Sử dụng câu hỏi rõ ràng, không hỏi nhiều câu hỏi cùng một lúc,
- o Tôn trọng cấu trúc cuộc phỏng vấn, không nhảy từ vấn đề này sang vấn đề khác!
- o Không chỉ chấp nhận những câu trả lời ban đầu. Cần nhiều câu hỏi đào sâu! Bạn nên giúp đỡ lẫn nhau, bạn có thể đào sâu những vấn đề mà bạn không phụ trách.
- o Khi hỏi đào sâu, tránh làm cho người cung cấp thông tin cảm thấy họ bị kiểm tra. Nên nhớ đây là một cuộc phỏng vấn, không phải là sự thẩm vấn của cảnh sát!
- o Chú ý những câu hỏi nhạy cảm. Chú ý ngôn ngữ cơ thể của các thành viên.
- o Khi phỏng vấn nhóm người cung cấp thông tin, tránh sự lấn át!
- o Tạo không khí thoải mái, không căng thẳng.
- o Không nên phỏng vấn quá lâu.

*(Adapted from MDF, Introduction to Objective Oriented Project Planning, 1990)*

## XẾP HẠNG MA TRẬN (Matrix Ranking)

Xếp hạng là cách sắp xếp các vấn đề hay giải pháp theo một thứ tự (quan trọng hơn hay ưu tiên hơn). Với sự tham gia của người dân và nhóm PTD có thể xác định nhiều giải pháp cho CLB áp dụng hay thí nghiệm. Tuy nhiên, không phải những giải pháp nào cũng được thực hiện cùng một lúc, bởi vì có nhiều sự giới hạn về tài chính, lao động, các nguồn tài nguyên khác nên cần phải được xếp hạng ưu tiên chúng. Xếp hạng ưu tiên cần dựa trên tiêu chí của địa phương cũng như những tiêu chí bên ngoài (có tác động trực tiếp đến cộng đồng).

### NHỮNG VẬT LIỆU CẦN THIẾT

Giấy khổ lớn

Viết Marker

Hạt giống, kẹo hoặc hạt sỏi

### CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Liệt kê những giải pháp khả thi (những chọn lựa) (xem phần tìm kiếm các giải pháp khả thi - bước 2). Những giải pháp (chọn lựa) không thỏa mãn yêu cầu của dự án và/hoặc MARD/NAEC<sup>1</sup> nên loại bỏ ra khỏi danh sách này.
2. Bây giờ, các thành viên CLB cần xác định những tiêu chí họ muốn sử dụng đánh giá sự chọn lựa. Những tiêu chí này có

---

<sup>1</sup> MARD/NAEC: Bộ Nông Nghiệp & Phát Triển Nông Thôn/ Trung Tâm Khuyến Nông Quốc Gia

thể xác định thông qua đánh giá tuyệt đối, cách so sánh cặp, xếp hạng các chọn lựa.

3. Người điều hành giúp những thành viên vẽ ma trận trên giấy khổ lớn. Tất cả những chọn lựa được liệt kê theo chiều trục ngang của ma trận. Tất cả những tiêu chí được liệt kê theo chiều trục thẳng đứng. Hạt giống, biểu tượng, hình vẽ, tranh, v.v... có thể được dùng minh họa cho những chọn lựa (giải pháp) và tiêu chí.
4. Giấy vẽ ma trận đặt trên nền nhà. Yêu cầu các thành viên tham dự ngồi vòng quanh nó thành hình bán nguyệt. Tờ giấy nên đặt chỗ dễ quan sát và những thành viên có thể thấy được.
5. Người điều hành bảo đảm mọi thành viên hiểu rõ những tiêu chí. Lưu ý là những tiêu chí nên được giải thích theo cách mà những giải pháp này đem lại tốt sẽ cho điểm cao nhất. Ví dụ: các tiêu chí như “lao động” hoặc “chi phí sản xuất” nên đọc là “yêu cầu lao động không cao” và “chi phí sản xuất thấp”.
6. Người điều hành trình bày lần lượt từng tiêu chí. Người điều hành yêu cầu một trong những nông dân để tiến hành. Nông dân nên suy xét những giải pháp (lựa chọn) nào rất tốt, những lựa chọn nào tốt, trung bình, và kém. Nông dân có thể sử dụng đá sỏi, hạt giống v.v.. để cho điểm mỗi lựa chọn.

Rất tốt           = 3 hạt

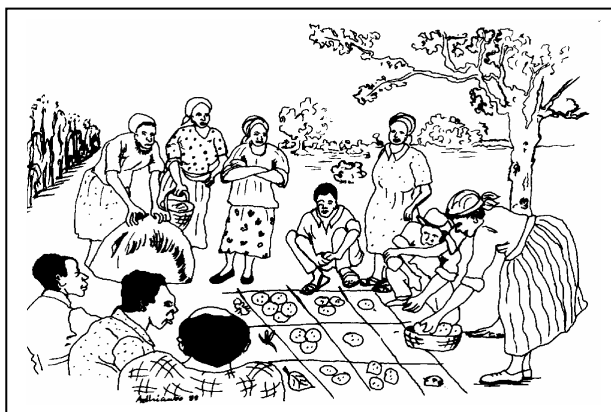
Tốt               = 2 hạt

Trung bình = 1 hạt

Kém             = 0 hạt

Người điều hành nên yêu cầu nông dân giải thích tại sao họ đặt 3, 2, 1 hoặc không hạt nào cho các lựa chọn.

7. Người điều hành nên yêu cầu những thành viên khác xem họ có đồng ý với cách đánh giá của đồng sự không. Thường sự bàn luận sẽ diễn ra. Một vài nông dân muốn cho hai viên đá sỏi, người khác chỉ cho một, v.v. Người điều hành nên cố gắng tìm ra nguyên nhân tại sao. Đôi khi sự khác nhau do sự hiểu lầm tiêu chí hoặc nông dân chưa quen với một vài lựa chọn. Trong trường hợp này, những nông dân này có thể giúp nông dân khác để hiểu các



Hình 8. Nông dân tham gia xếp hạng ma trận lựa chọn cây trồng ưu tiên

tiêu chí hay các giải pháp. Người điều hành cũng sẽ phải giúp họ. Giữa những nông dân cũng có thể cho điểm khác bởi vì nhận thức và kinh nghiệm khác nhau. Ví dụ, nông dân khá giả có thể cho rằng giá mua bò sữa khá thấp, trong khi nông dân nghèo cho rằng giá cao. Cả hai đều đúng. Trong trường hợp này, không yêu cầu sự nhất quán. Điểm số khác nhau có thể được phản ánh trên ma trận. Tuy nhiên, người điều hành và nông dân nên cố gắng hiểu tại sao những nông dân khác nhau cho điểm số khác nhau.

8. Bước 6 và 7 được lặp lại cho tất cả tiêu chí. Người điều hành phải bảo đảm rằng mọi thành viên tham gia tích cực vào bài tập. Bạn nên nắm bắt các quan điểm của tất cả thành viên tham dự, đặc biệt những người ít thể lực.

9. Khi cho điểm đã hoàn thành, người điều hành trình bày ma trận cho CLB. Theo từng tiêu chí một, người điều hành trình bày những điểm số của mỗi chọn lựa và tóm tắt các lý do tại sao. Trong bước này, các thành viên trong CLB nên phản hồi các điểm cho. Họ có thể điều chỉnh.
10. Cuối cùng, người điều hành yêu cầu các thành viên CLB xác định những lựa chọn (giải pháp) nào họ muốn để thử nghiệm và tại sao. Các thành viên tham dự nên sử dụng những thông tin trong ma trận để đánh giá sự lựa chọn của họ. Một lần nữa, không đòi hỏi sự nhất quán. Miễn là có một số lượng hợp lý nông dân quan tâm, giải pháp đó có thể được thử nghiệm. CLB có thể thử nghiệm các giải pháp khác nhau.
11. Cách cho điểm bằng hạt có thể thay thế bằng những dấu chấm. CLB có thể treo giấy vẽ biểu đồ ma trận trên tường nhà của CLB họ để tham khảo trong tương lai. Người điều hành sao chép 1 bản trên giấy rời. Bạn cũng cần viết lại các ghi chú về những lý do ẩn chứa trong các điểm số.

## NHỮNG ƯU ĐIỂM

- Chất lượng mỗi giải pháp có thể thấy được ở ma trận. Điều này làm cho sự thảo luận dễ dàng hơn.
- Bài tập giúp nông dân hiểu rõ những lý do khác, những mong muốn, quan tâm, v.v... tốt hơn. Nó cũng giúp người điều hành có một bức tranh tốt về các lý do, những mong muốn, quan tâm của mỗi thành viên.
- Ma trận có thể làm cho CLB có động lực tốt để lựa chọn giải pháp để thử nghiệm.
- Ma trận này có thể sử dụng cho tham khảo khi đánh giá những thí nghiệm ở giai đoạn sau của tiến trình PTD.

## NHỮNG NHƯỢC ĐIỂM

- Yêu cầu cao về kỹ năng điều hành đối với người điều hành. Tuy nhiên, kỹ năng của họ sẽ được cải thiện sau một vài lần thực hành.

### Box 22. Những yêu cầu về kỹ năng & thái độ

- o Suy nghĩ mở. Những quan điểm của nông dân có thể khác với bạn. Những quan điểm khác nhau cũng sẽ có giữa các nông dân,
- o Thể hiện sự quan tâm,
- o Thể hiện sự tôn trọng,
- o Sử dụng ngôn ngữ dễ hiểu,
- o Sử dụng những câu hỏi mở,
- o Sử dụng những câu hỏi rõ ràng,
- o Yêu cầu nhiều câu hỏi đào sâu !
- o Không nên ngắt lời,
- o Chú ý ngôn ngữ cơ thể của các thành viên,
- o Tránh lấn át!
- o Thoải mái, và giới hạn thời gian!.

## XẾP HẠNG GIÀU - NGHÈO (Wealthy Ranking)

### GIỚI THIỆU

Tình trạng kinh tế của một cộng đồng hay các thành viên trong một CLB hoàn toàn khác nhau. Sự khác biệt về tình trạng kinh tế hay mức độ giàu nghèo trong CLB có thể phản ánh sự khó khăn, nhu cầu và ước muốn khác nhau giữa những thành viên trong CLB.

Quan điểm về mức độ giàu nghèo ở vùng này cũng sẽ khác với vùng khác, nông dân sử dụng tiêu chí riêng của họ. Do vậy, xếp hạng giàu nghèo nên sử dụng tiêu chí riêng của nông dân.

### LÝ DO XẾP HẠNG

- Để xác định các tiêu chí xác định tình trạng giàu nghèo được sử dụng bởi chính nông dân,
- Để xác định vị trí kinh tế - xã hội tương đối của mỗi nông hộ trong CLB,
- Để xác định các thành viên nghèo trong CLB cho các ưu tiên và nghiên cứu khác.

## CÁC BƯỚC

1. Làm một danh sách tất cả các nông hộ trong CLB. Cho 1 số đối với mỗi hộ. Viết tên và số của mỗi hộ trên 1 thẻ (card) riêng.
2. Yêu cầu CBKN xã, hoặc người am hiểu xác định ba (3) người nghèo và một (1) người khá giàu trong số các thành viên CLB. Bốn (4) thành viên đại diện này sẽ được yêu cầu để tham gia trong bài tập này. Họ sẽ làm công việc như người phân loại.
3. Đưa các thẻ này cho người phân loại. Yêu cầu họ phân loại các thẻ thành nhiều nhóm như họ muốn (ví dụ: rất giàu, giàu, khá, nghèo, rất nghèo). Họ nên sử dụng tiêu chí riêng của họ. Nếu 2 hộ có điều kiện kinh tế (giàu nghèo) giống nhau, nên đặt họ cùng một nhóm.
4. Sau khi phân loại xong, hỏi họ về sự khác biệt giữa các nhóm khác nhau. Điều này sẽ giúp bạn xác định các tiêu chí mà người xếp loại sử dụng. Liệt kê lại các tiêu chí cho những tra cứu sau này (và phản hồi cho CLB).
5. Đánh số cho các nhóm. Đánh số 1 cho các hộ giàu nhất, và lần lượt như vậy cho các nhóm khác.
6. Đối với mỗi hộ, ghi số của nhóm trên thẻ nông hộ mà nó thuộc về. Nếu người phân loại không xếp một nông hộ nào đó vào các nhóm (bởi vì họ không chắc, không biết rõ nông hộ đó, v.v) thì để thẻ nông hộ đó trống.
7. Bây giờ lấy tờ giấy ghi điểm trên đó bạn ghi tất cả các hộ. Điểm cho mỗi hộ được tính như sau:

Lấy số trên thẻ (số nhóm) chia cho số các nhóm (tổng số nhóm) và nhân cho 100. Ví dụ: Có 5 nhóm, hộ của Thanh

được đặt ở nhóm 3, vì vậy hộ này sẽ có số điểm là:  $3/5 \times 100 = 60$ . Viết số điểm này trên tờ giấy cho điểm. (Lưu ý: cách cho điểm này, hộ giàu nhất sẽ có số điểm thấp nhất).

8. Lập lại bước 3 đến bước 7 cho mỗi thành viên tham gia xếp loại.
9. Đối với mỗi hộ, cộng lại tất cả các điểm trên tờ giấy cho điểm và chia cho tổng số người xếp loại. Đây là điểm trung bình của mỗi hộ.

Chú ý các thẻ trống không cho điểm, và cũng chú ý các điểm bất thường. Ví dụ: Hộ của Thanh:  $60 + 60 + 70$ , điểm trung bình là 63; Hộ của Hữu:  $20 + 20 +$  bỏ trống, điểm trung bình sẽ là 20; Hộ Bình:  $20 + 20 + 80$ , điểm trung bình sẽ là 20.

10. Dùng điểm trung bình để xếp các nông hộ theo các hạng giàu nghèo. Trong trường hợp những người xếp loại sử dụng các số nhóm khác biệt nhau, bạn có thể lấy trung bình.



## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- MDF, 1990. Introduction to Objective Oriented Project Planning. 1990.
- Vanesa S, Scott K, Debra AJ and John F (eds), 1997. Farmer-led extension: concepts and practices. Intermediate Technology Publications on behalf of the Overseas Development Institute. 214p.
- Veldhuizen, Laurens van et al., 1997. Developing technology with Farmers, ETC. 1997.
- Wettasinha C, van Veldhuizen L & Waters-Bayer A (eds), 2003. Advancing participatory technology development: case studies on integration into agricultural research, extension and education. Silang, Cavite, Philippines: IIRR/ ETC Ecoculture / CTA. 257p.

